

THÀNH KINH báo

* VẤN-ĐỀ TIỀN-BẠC TRONG HỘI-THÁNH
CHÚNG TA SẼ CẢI-TRỊ NHƯ MỘT VỊ VUA
* MÃI-DÂM CƠ-ĐỐC-GIÁO * CỎ CẦN
HUẤN-LUYỆN CHĂNG * GIÁO-PHÁI VÀ TÀ-
GIÁO * PHƯƠNG-PHÁP HƯỚNG-DẪN HỌC
TẬP KINH-THÁNH * NHỮNG VĂN-THO
* HƯƠNG XA HOA LẠ * ALBERT SCHWEITZER
* THĂM VIẾNG * ĐẠI-CƯƠNG SÁCH A-MỐT
* CẬU BÉ CHARLES SPURGEON * v v...

CƠ - QUAN
BỒI LÍNH
HỘI-THÁNH
TIN-LÀNH
VIỆT-NAM

THÁNG SÁU
1966

TÂN-SĨ O. J. SANDERS — KHUYẾT-DANH — NGUYỄN-
SINH-NGƯỜI TRẺ TUỔI — NGUYỄN-NGỌC-DIỆP — TRƯƠNG
VĂN THỨC — LÊ KHẮC CHẤN — NGUYỄN-CHÂU-ÂN — LÊ-TỰ-
CAM — X.M. — MS QUOC FOC WO — CHỊ BẢ-HƯƠNG — v.v.

*Quang số này nói về Cb. Jeffrey hội-linh
Số trang 28*

332

THÁNH - KINH BẢO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm chủ bút : Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIẾNG

Thư-ký tòa soạn : Mục-sư NGUYỄN-THANH-HẰNG

LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng

Bài-vở, và thư-từ xin gởi cho : Mục-sư CHỦ-BÚT

Hộp thư 329 Saigon

TRÂN - TRỌNG THÔNG - CÁO

Chúng tôi buộc lòng giữ lại số báo tháng 6 - 1966 (T.K.B. 332) và các số tiếp của những Hội thánh và độc giả cá nhân chưa thanh toán tiền mua báo, như đã có cho hay trước trong thông-cáo đăng trên TKB số 329.

Chúng tôi chờ-đợi khi nào nhận được tiền báo, sẽ tiếp-tục gởi lại, từ nay cho đến hết tháng 9 - 1966 là thời hạn chót.

Xin các Hội-thánh đều cố-gắng trả hết các số nợ T.K.B. trong thời-gian nói trên.

Sau định-hạn ấy, chúng tôi sẽ tự bắt buộc ghi rõ số tiền còn thiếu của mỗi Hội-thánh trên mặt báo và sẽ không chịu trách-nhiệm về các số báo thiếu, nếu có ai muốn mua lại.

Thánh-Kinh Báo cần-cáo

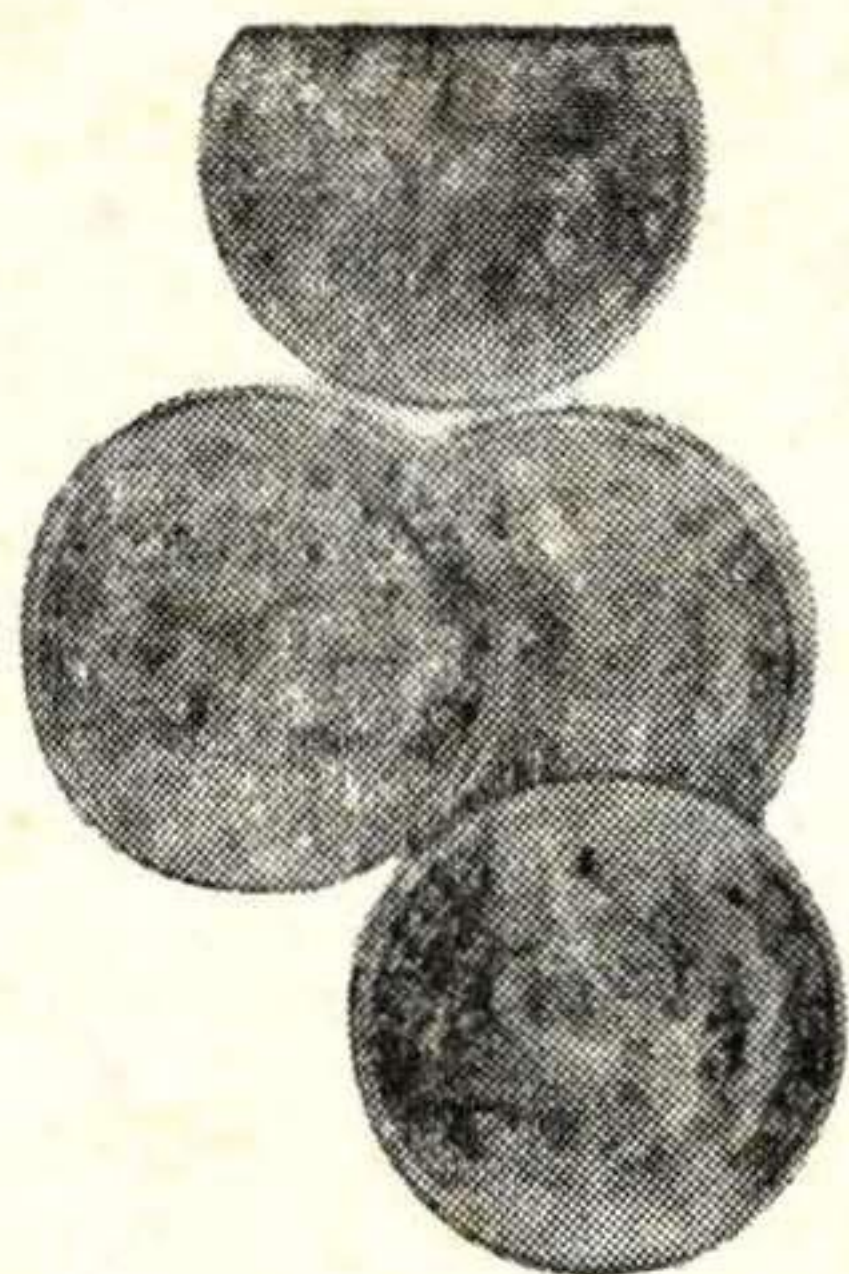


Mời quý vị viếng phòng sách Tin Lành

14, đường Hồng - Bàng — CHOLON

Tại đây có nhiều thứ sách để nghiên-cứu về đạo bằng Anh-ngữ, Pháp-ngữ và Việt-ngữ cùng nhiều thứ trang-sức, dụng-cụ văn-phòng và những tặng vật nho-nhỏ để biếu-tặng bạn hữu rất xinh-đẹp.

Mời quý vị đến viếng. Cảm ơn



Vấn Đề

... ***tiền-bạc***

TRONG HỘI - THÁNH

TIỀN-BẠC thời nào cũng có cái quyền-lực dường như vạn-năng, nhưng sự tham-mê tiền-bạc, Kinh-thánh cho là một sự « ngu-dại » chỉ khiến cho người ta đắm-chìm trong sự bại-hoại hư-mất, « bởi chưng sự ham tiền là cội-rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo-đuối nó mà lừa dối bội-đạo (hay lia bỏ đức-tin) chước nhiều sầu-khổ mà tự đâm (hay giết-hại) lấy mình » (I Ti. 6 : 10).

Đề có tiền bạc, người đời có thể làm bất-cứ việc gì. Họ không từ-chối một thủ-đoạn nào. Họ không lùi bước trước một sự nguy-hiểm nào. Họ có thể làm thiệt-hại đến người khác, bao nhiêu cũng được, miễn là có được nhiều tiền bạc.

Vì tham-mê tiền bạc, người anh có thể chiếm-đoạt gia-tài cha mẹ để lại cho em, người vợ có thể lia chồng bỏ con, bạn hữu có thể giết hại lẫn nhau, người công-dân lừa dối chánh-phủ, người làm quan mất sự công-minh. Nói tóm lại, tiền-tài đối với người đời bao giờ cũng thắng hơn nhân-nghĩa.

Sự tham-mê tiền bạc thể hiện trong cuộc sống của người đời không phải chỉ theo một lối, nhưng nó thường có trăm ngàn hình-thái khác nhau, có khi bộc-lộ, có khi ần-khuất, và mĩa-mai thay ! lắm khi nó lại nghi trang dưới những hình-thức vô-cùng tốt-đẹp và rất mực nhơn-đạo nữa là khác.

Quyền-lực của tiền bạc rất lớn mà cái trọng lực của nó cũng không kém, cho nên đúng như lời Kinh-thánh đã chép, nó dễ khiến cho người ta đắm chìm trong sự bại-hoại hư-mất. Xưa nay, biết bao nhiêu trường-hợp đã xảy ra, chứng-minh cách vô-cùng hùng-biến về ảnh-hưởng tai-hại của sự tham-mê tiền-bạc, biết bao nhiêu danh-dự đã phui sạch vì mùi tanh của đồng tiền.

Người đời có nhiều người nghèo đói thiếu-thốn, nhưng không phải vì nghèo đói thiếu-thốn mà tất cả đều bán rẻ lương tâm, thay vợ, đợ con, gạt thầy, phản bạn, lường thặng tráo đấu, cướp ruộng, giựt trâu.... Chỉ có những kẻ quá tham mê tiền

bạc, bị tiền tài ám nhân mới có thể tán tận lương-tâm làm được những tội-ác gớm-ghê ấy.

Riêng phần chúng ta là con cái Chúa, là những kẻ được dự phần trong nước của Đức Chúa Trời, thì nên ăn ở theo sự dạy-dỗ của Kinh-thánh là « Chớ tham tiền, hãy lấy điều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lìa người đâu, chẳng bỏ người đâu » (Hê 13 : 5).

Tiếc thay, trong nhiều Hội-thánh trên thế-giới ngày nay, người ta đặt nặng vấn-đề tiền-bạc hơn là sự tin-kính, do đó họ phát-mình ra rất nhiều phương-thức để làm tiền: mua bán đấu giá, khiêu-vũ, ca-kịch v. v.

Riêng Hội-thánh Việt-nam chúng ta cần phải có một thái-độ thế nào đối với vấn-đề này để không làm trái với sự dạy-dỗ của Kinh-thánh:

1. — Hội-thánh không buôn-bán ơn-phước của Đức Chúa Trời cho người không tin, nghĩa là không tìm cách thâm-nhận tiền-bạc của họ. Ngày xưa, Áp-ra-ham từ-chối của dâng của vua Sô-đôm, dầu một sợi dây giầy ông cũng không nhận. Áp-ra-ham không muốn gieo sự hi-vọng sai-lầm trong người ngoại bang, vì người không tin Chúa không thể được phước khi dâng gì cho Đức Chúa Trời đâu. Vả lại, tại sao ta cần phải nhờ vả tiền-bạc của họ khi Đức Chúa Trời có thể cung-cấp đủ sự nhu-cầu cho chúng ta?

2. — Hội-thánh không nên dùng quyền-lực nài ép người ta dâng tiền. Một con cái của Chúa nên lấy 1 phần 10 hoặc hơn nữa các huê-lợi của mình để dâng cho Chúa theo sự dạy-dỗ của Ngài với lòng vui-vẻ chớ không phải vì bị ép-buộc. Ngày xưa, khi dựng đền-tạm trong đồng vắng, Mô-i-se chỉ kêu gọi những kẻ thật có hăng-tâm nên khi số cần-dùng đã đủ thì ông ra

lệnh ngưng sự dâng-hiến của dân-chúng ngay. Đức Chúa Trời ưa-thích kẻ dâng của-cải cách vui-vẻ và gớm-ghiếc kẻ đem tiền dâng cho Ngài chỉ với lòng ước-ao trục lợi.

3. — Chúa nói: « Nhà Ta là nhà cầu-nguyện » chớ không phải một cơ-sở thương-mại. Khi Hội-thánh làm công-việc mua bán, chắc không chống thì chầy sẽ rơi vào sự rửa-sã của Đức Chúa Trời. Ngài đã dùng tiên-tri Ma-la-chi dạy chúng ta rằng: « Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho hầu cho có lương-thực trong nhà ta, và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không có chỗ chứa chẳng? » (Mal 3 : 10).

Nhiệm-vụ của Hội-thánh ngày nay không phải là tìm kiếm tiền-bạc, nhưng là tìm kiếm linh-hồn tội-nhơn, đem họ đến chơn thập-tự-giá, chỉ dạy họ biết dâng đời sống mình cho Đức Chúa Trời và khi họ biết dâng đời sống của họ cho Chúa thì họ cũng sẽ vui lòng dâng điều họ có để hầu việc Ngài. Họ sẽ biết dâng 1 phần 10 là số tối-thiểu và họ sẽ dâng hơn nữa nếu có thể được.

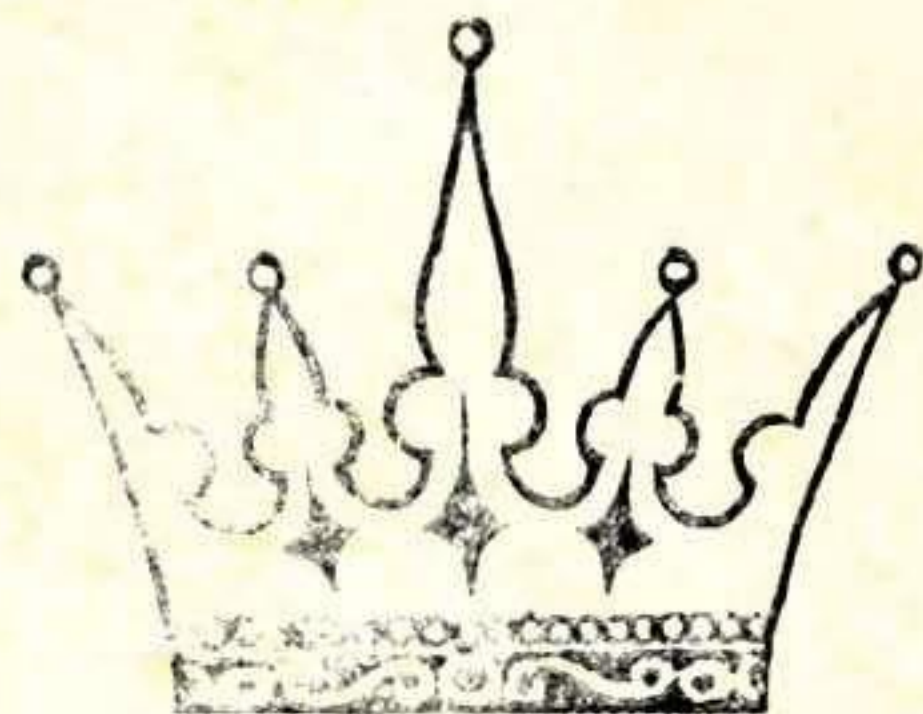
Thiết nghĩ một khi tất cả thuộc-viên của Hội-thánh đều làm như thế thì sẽ không thiếu tiền-bạc trong công-quỹ để trang-trải các khoản chi-phí; sự thiếu-hụt sẽ chấm dứt và chúng ta không cần gì nhờ vả nơi thế-gian hoặc các phương-thức của thế-gian.

Bạn sẽ dâng cho Đức Chúa Trời điều thuộc về Ngài hay bạn sẽ giữ 1 phần 10 huê-lợi của bạn. Chỉ có cách ấy là cách thích-đáng để lo cho công việc Chúa. Vấn-đề tiền-bạc trong Hội-thánh phải giới-hạn trong phạm vi ấy thôi. Ngoài ra là lẽ thói của thế-gian, Đức Chúa Trời không ưa-thích đâu.

T K B

chúng ta

sẽ cai trị



NHU MỘT VI...

VUA

✶ Tác giả O. L. SANDERS Hội trường Hộ;
Truyền-Cáo Trung-ban-lục-địa tại Tân-tây-lan

KHI chúng ta xưng ra mọi tội-lỗi của mình với Chúa và với nhau, thì Chúa sẽ làm phần việc của Ngài là tha tội chúng ta. Chính Ngài là Đức Chúa Trời thành-tín nên Ngài chẳng những tha tội cho chúng ta mà còn rửa sạch chúng ta nữa.

Quý vị đã hạ mình xuống, xưng tội-lỗi của mình và quyết-định sửa lại sự lỗi lầm, đó là một việc làm rất phải; nhưng quý vị không nên cứ nằm lả dưới đất, mà hãy nắm lấy lời hứa của Chúa, tiếp-nhận sự tha tội của Ngài để có thêm một điều tích-cực này nữa là: « *Vả nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy thì huống chi những kẻ nhận ân-diễn và sự ban cho của sự công-bình cách dư-dật họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ mà cai-trị trong sự sống là đường nào.* » (Rô-ma 5: 17). Tôi nhìn thấy một ánh sáng mới trong câu Kinh-thánh trên đây trong bản dịch của Phillips, dịch là: « *Những kẻ đã nhận ân diễn trôi hơn sự đầy-đủ sẽ nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ mà CAI-TRỊ NHƯ MỘT VỊ VUA.* »

Sứ đồ Phao-lô thật muốn nói như thế với chúng ta chăng? Khi đọc lời ấy, tôi thấy đời sống tín-đồ Đấng Christ của chúng ta thật rất rục-rỡ!

Ngày nay trong thế-gian chỉ còn một vài vị vua, nhưng không có quyền-lực bao nhiêu. Trái lại trong thời-đại của Phao-lô thì vua rất có quyền, và chính vị sứ-đồ ấy lại cho chúng ta biết là chúng ta có đời sống như một vị vua.

Trong khúc Kinh-thánh Rô-ma 5: chúng ta thấy có một số những vị vua đang cai-trị. Một bên là sự chết, một bên là ân-diễn (câu 17, câu 21). Hai triều-đại ấy đang tiêu-diệt nhau, đang chiến-đấu để ngồi trên đời sống chúng ta. Anh em hãy quyết-định triều-đại nào cai-trị đời sống mình. Mục-đích của Đức Chúa Trời là muốn chúng ta trở thành một vị vua, thế mà trong thực tế, có sự tương-phản quá chừng trong đời sống chúng ta. Có bao nhiêu người trong chúng ta có thể nói tôi đang làm vua cai-trị đời sống mình.

Hiện nay trong nước Việt-nam, không còn vua, còn tôi là người Anh

nên còn có vua và tôi rất hãnh-diện về Nữ-hoàng của tôi. Tôi đòi hỏi trong vị vua của tôi phải có gì thật cao quý, phải là người khác hơn thường dân, phải xuất thân từ dòng quý-phái. Tôi không muốn Nữ-hoàng tôi nhỏ-mọn, hèn-hạ. Tôi muốn gặp trong bà những gì đẹp-đẽ, quyến-rũ, lịch-sự. Trong việc đối xử của bà dù với người giàu hay nghèo đều phải đúng-đắn. Dầu bà có một-mỗi thể nào thì tôi cũng muốn trông thấy bà mỉm cười luôn luôn. Bà phải tỏ ra có quyền-lực trong tâm-trí và trong tay của bà có cầm cây phủ-việt. Khi người ta đến thăm Nữ-hoàng, không phải ai muốn chạy ra chạy vào thể nào cũng được nhưng khi bệ-kiến bà, phải theo nghi-thức hẳn-hòai. Bà cũng phải là người giàu hết sức giàu.

Một lần nọ, tôi xuống phố để xem Nữ-hoàng. Trời tối : Nữ-hoàng đi trong một chiếc ô-tô mui trần. Đèn sáng rực. Áo bà đẹp kinh-khủng. Bà đội một mào-miên nam kim-cương sáng chói. Trên cổ bà đeo một chuỗi kim-cương tuyệt đẹp. Tôi không ngớt trầm-trồ, khen-ngợi, nhưng tôi suy-nghĩ không phải bà chỉ có một bộ áo đâu. Trong tủ, bà còn có nhiều bộ khác. Bà cũng có nhiều xâu chuỗi nữa chứ ! Ô ! Chúng ta phải biết là bà giàu có không thể tưởng-tượng được. Nữ-hoàng có sự tự-do hoàn-toàn. Bà muốn đi đâu thì đi ..

Điều trên đây có thể so-sánh với đời sống thuộc linh của chúng ta. Thánh-Linh của Đức Chúa Trời cho biết tôi có thể sống như một vị vua, vậy trong thực tế, tôi có sống như thế không ? Đời sống tôi có gì cao-thượng, tỏ ra xứng-đáng với Đức Chúa Trời mà tôi hầu việc không ? Tâm-tình tôi cao-thượng hay bần-tiện ? Có gì đẹp đẽ trong nhân-cách tôi chăng ?

Tôi có sự sống dồi-dào và giàu có thuộc-linh hay chỉ như một đứa nghèo-hèn không có gì hết ! Tôi có sống hoàn-toàn trong sự sống tự-do hay nô-lệ ? Người duy-nhứt hoàn-toàn tự-do là làm đầy-tớ của Đấng Christ còn ai tưởng mình làm chủ đời sống mình thì chỉ là kẻ nô-lệ. Ngay trong thời-điểm ta giao đời sống ta cho Chúa thì ta được hoàn-toàn tự-do vì lúc đó ta ưa thích điều Đấng Christ ưa thích và như thế tội-lỗi mới không cai-trị trên ta nữa.

Một bà nọ ở Mỹ-quốc tên là Hetty C... có chồng triệu phú với nhiều phần hùn sở Hỏa xa. Chồng bà chết để lại một gia-tài trên 20 triệu mỹ-kim. Với số tiền ấy, bà có thể sống một cách dễ-dàng. Nhưng bà lại quá ư tiện tặn, nên thay vì mặc áo lót bằng hàng lụa, bà lại may bằng giấy nhứt trình ! ..

Quý vị có thể cười bà ấy không biết sống trong sự giàu có của mình, nhưng nếu quý vị cười về sự ngớ-ngẩn của bà thì cũng cười về chính mình, vì sự giàu có Đấng Christ ban cho, quý vị không biết sử dụng ! Có thể lắm quý vị đang mặc áo bằng nhứt-trình ! Ô ! Đức Chúa Trời sẽ thất-vọng biết bao, khi Ngài muốn ban cho rất nhiều mà chúng ta chỉ nhận có một tí thôi.

1. Chúa muốn chúng ta cai-trị như một vị vua trên tội-lỗi. — Bất cứ ở quốc-gia nào, khi thần-dân thay vì suy-phục vua lại cai-trị trên vua thì vua sẽ mất ngai vàng. Thần-dân cai-trị trên ngai vàng là gì ? — Là tội-lỗi ! Tội-lỗi không được phép cai-trị trên chúng ta. Nếu tội-lỗi cai-trị trên chúng ta thì không phải là Đức Chúa Trời không trù-liệu phương pháp cho chúng ta đắc thắng hơn tội-lỗi, nhưng vì chúng ta không buông-bỏ tội-lỗi mà cứ muốn nắm giữ nó lại. Mục

dịch của Thánh-Linh là muốn ban cho chúng ta quyền-lực để thắng tội-lỗi. Vì *«tội-lỗi không cai-trị trên anh em đâu, bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp mà thuộc dưới ân-diên»* (Rô 6: 22).

2. Ta phải cai trị như một vị vua trên hoàn-cảnh.— Lắm khi ta để cho hoàn-cảnh đè-bẹp ta. Định-luật là hoặc tôi cai-trị hoàn-cảnh hoặc là hoàn-cảnh cai-trị tôi. Tôi sẽ là đồ chơi trong tay của hoàn-cảnh hay tôi sẽ cai-trị trên hoàn-cảnh. Trong Rô-ma đoạn 8 tả ra hoàn-cảnh khó-khăn như hoạn-nạn, khốn-cùng, bắt-bớ, đói-khát, trần-trường, nguy-hiểm, gươm giáo..., rất có thể đè bẹp ta, nhưng câu 37 cho ta thấy trong tất cả mọi hoàn-cảnh ấy, ta vẫn có thể thắng hơn bội phần nhờ *Đấng yêu thương mình*. Ta có thể noi gương Phao-lô mà đắc thắng hơn mọi hoàn-cảnh của ta, không phải với sức-lực của mình nhưng nhờ sức-lực của Đấng Christ.

3. Ta phải cai trị như một vị vua trên sự yếu-đuối thiếu-thốn.— Quý vị có cảm thấy sự yếu-đuối thiếu-thốn của mình chẳng? Công-việc Chúa thường lớn-lao quá, không ai đủ sức để đảm đương. Như xưa kia, khi Môi-se được Chúa sai lãnh-đạo dân Y-sơ-ra-ên. Ông la lên rằng: *«Con là ai? Con không có tài hùng biện!»* Ông nêu ra 6, 7 điều để thối-thác và chót hết ông nói rằng: *«Con không thể làm được»*.

Đức Chúa Trời có vừa lòng lời nói của ông không? — Không! Ngài tức-giận! Không phải vì Môi-se không đủ sức mà Ngài giận, bởi Ngài hiểu rõ như thế rồi! Nhưng Ngài giận là vì Môi-se không tin rằng Ngài có thể ban quyền-năng cho Môi-se hầu việc Ngài. Môi-se muốn mượn cơ sự yếu-đuối thiếu-thốn mà từ-chối trách-nhiệm Chúa giao phó.

Di-nhiên là ta yếu-đuối, ta không thể làm được công-việc lớn của Chúa, nhưng ta cần mời Thánh-Linh vào lòng ta. Ngài có thể lấy sự ít-oi, nhỏ-nhất của ta để làm công việc Ngài. Ta không cần nói *«Tôi không đủ sức»* nếu thật Đức Chúa Trời bảo ta làm một công việc gì, vì hễ Ngài sai bảo thì Ngài sẵn-sàng ban cho quyền-năng. Ông Giê-trô, nhạc-gia của Môi-se đã khuyên con rể của mình rằng: *«Nếu con làm việc này, và Đức Chúa Trời ban lệnh cho con, con chắc sẽ chịu nổi được và cả dân sự này sẽ đến chỗ mình bình yên»* (Xuất 18: 23). Ta cần ghi nhớ câu ấy vào lòng! Gần như suốt cả đời tôi, tôi không được huấn luyện trước. Tôi chỉ được huấn-luyện để làm luật-sư mà tôi không làm điều đó. Chúa lại dùng tôi trong những việc khác mà tôi không được huấn-luyện, nhưng tôi phải nói thành-thật rằng không có gì Đức Chúa Trời sai bảo mà, trong sự tin cậy Chúa, tôi không làm được.

4. Ta phải cai-trị như một vị vua trên sự sợ hãi.— Trong Kinh-thánh có nhiều chỗ nói về sợ và đừng sợ. Luôn luôn chúng ta cảm biết sự sợ hãi. Không ai trách quý vị sợ vì quý vị có nhiều điều trước mắt khiến quý vị rất dễ sợ. Người ta sợ điều thấy được, sợ điều không thấy được, sợ tật bệnh, sợ tuổi già. Cả đời chúng ta sống trong sự sợ hãi, và trong sự sợ-hãi có sự đau-don làm cho khốn khổ.

Chúng ta nhớ rằng, sau khi Chúa bị đóng đinh, các sứ-đồ vào phòng đóng cửa lại vì họ sợ-hãi. Họ sợ linh đến bắt, họ sợ người Do-thái làm hại. Nhưng rồi Chúa đến, đứng giữa họ phán rằng: *«Bình an cho các ngươi»*. Sự sợ-hãi của họ lắng xuống. Sự hiện diện của Chúa làm cho họ hết sợ-hãi. Hê-bơ-rơ 13: 5-6 có

chép : *« Vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng : Ta sẽ chẳng lìa người đâu, chẳng bỏ người đâu. Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói rằng : Chúa giúp đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được ? »* Chính Đức Chúa Jêsus đang ở với quí vị tại đây, cũng như Ngài ở với những người Do-thái tại Palestine. Vì có Chúa ở sát bên ta, nên ta quyết-định không sợ-hãi.

Sự sợ-hãi đến với chúng ta thế nào ? Nó bắt đầu đến với cảm-xúc của ta. Vậy ý-chí của ta phải chế-ngự cảm-xúc. Đức tin chúng ta phải nắm chắc 2 điều này là : 1) Có sự hiện-diện của Đức Chúa Jêsus và Ngài đồng đi với chúng ta, — 2) Vì có Chúa ở cùng chúng ta nên chúng ta quyết không sợ-hãi nữa. Đó là tâm-trạng của các sứ-đồ khi Chúa phán cùng họ : *« Bình-an cho các người ! »*

Tóm lại, ta phải **CAI-TRỊ NHƯ MỘT VỊ VUA** trên đời sống của chúng ta ! Làm thế nào được ? Quí vị có thể hỏi như thế ! Chính Đức Chúa Jêsus-Christ đã cung-liệu đầy-đủ cho chúng ta ! Theo Rô-ma 5 :, Ngài ban ân-diên cho chúng ta chẳng những đủ mà còn trời hơn đủ nữa, nghĩa là sự giúp đỡ của Ngài nhiều hơn nhu-cầu của chúng ta. Vì chúng ta kết-hiệp với Đấng Christ nên Đức Chúa Trời ban cho chúng ta tất cả mọi thứ phước. Thư Ê-phê-sô 1 : 3 có chép : *« Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời »*. Đó là điều Đức Chúa Trời đã làm rồi cho chúng ta. Ngài sẽ không ban cho ta trong tương-lai một ơn phước nào khác. Ngài không còn gì để ban cho quí vị nữa vì, trong Đấng Christ, Ngài đã ban cho quí vị tất cả rồi. Trong II Phiê 1 : 3 :

« Quyền-phép Đức Chúa Trời đã ban cho ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin-kinh » Do không phải là những lời hứa trong tương-lai, nhưng cũng như Phao-lô, Phi-e-rơ nói những điều đó đã ban cho rồi. Đức Chúa Trời không hề cưng yêu một người nào hơn một người nào. Ơn phước thuộc-linh Chúa ban cho đều giống nhau. Sự khác nhau chỉ ở chỗ người nhận lấy và về số lượng mà họ nhận.

Có khi nào chúng ta suy-nghĩ đến câu chuyện người con trai hoang-dàng về khía cạnh này không ? — Người cha chia gia-tài cho các con. Đứa hoang-dàng tiếp nhận gia-tài, đi ra xài phá hết sạch. Người anh ở nhà làm việc rất siêng-năng. Khi người em trở về. Cha tiếp đón, làm tiệc ăn mừng. Người anh ở ngoài đồng trở về gần đến nhà, nghe tiếng đàn thì tức giận, không muốn vào. Cha khuyên vào thì người ấy nói : *« Cha xử tệ với con qua ! Con giúp việc cha bấy lâu mà cha chẳng hề cho con một con dê đặng ăn chơi với bạn hữu, còn thằng kia, là đứa đã ăn chơi hết gia-tài cha với phường điếm đi vừa trở về thì cha làm thịt bò mập đãi nó »*. Người cha trả lời thế nào ? — Con ơi, con ở cùng cha luôn, điều của Cha là của con. Há cha chẳng chia gia-tài cho em con và con sao. Em con làm điều không xứng đáng trong đời sống nó nhưng ít ra nó tin cậy cha, nó nhận phần gia-tài, còn con, con không nhận phần cha chia cho, đến một con dê cũng không, rồi bây giờ con lại trách cha ».

Đức Chúa Trời ban cho ta tất cả trong Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng thảm cảnh vẫn diễn ra là chúng ta hay sống như người anh cả trên đây. Ô ! Ba mươi ngàn lời hứa trong Kinh-thánh chờ-đợi ta, tôi đặt tay tôi trên bao nhiêu lời để nắm lấy ? Đức Chúa Trời ban Ca-na-an cho

dân Y-sơ-ra-ên nhưng khi nào, họ nhận-lãnh được? Chúa ra một luật-lệ là «bắt-cứ nơi nào bàn chơn họ đặt đến.» Họ có thể nhận được xứ ấy sớm hơn 40 năm, nhưng họ không nắm lấy lời hứa. Ngày nay, có một số trong chúng ta đang đi lang-thang trong đồng vắng thiêng-liêng vì không dám lấy đức-tin nắm lấy lời hứa. Nếu có một vị nhà giàu nào đề 100.000 đô-la trong ngân-hàng và hứa ban cho một người trong chúng ta. Người ấy mỗi ngày đến quì gối trước người thợ ký nhà băng mà năn-nỉ xin 10 đô-la thôi. Chắc chúng ta sẽ nói: «Sao mà ngu-dại thế! Sao không đứng lên, viết một cái ngân-phiếu 10.000 đô-la đem về xài!»

MÙI HƯƠNG THÁNH KHIẾT

*Khi Cứu Chúa Jêsus còn tại thế,
Có lần Ngài trở lại Bê-tha-ni,
Tại thành này được lắm kẻ yêu vì,
Nơi đã gọi La-xa-rô sống lại,*

*

*Có một việc làm lòng ta nhớ mãi
Là Mari đập bẻ lọ cam-tùng,
Một cân dầu thật đáng giá vô cùng
Rồi lại lấy tóc mình lau chơn Chúa*

*

*Mari đã có lòng lại thêm của,
Nên mùi dầu làm thơm nức cả nhà
Mùi hương này đã mấy độ Xuân qua?
Nay nhắc lại như vẫn còn phảng-phất.*

*

*Mari hỡi! lòng Bà cao-quí thật
Tỏa mùi hương ngào-ngạt mấy từng
Kính thánh còn ghi chép thật đanh-rành,
Kẻ đọc lại chịu cúi đầu cảm mến.*

nguyennhocdiep
angiang

Đó là cách chúng ta đối-xử với Đức Chúa Trời. Ngài ban cho ta mọi ơn-phước thuộc-linh để chúng ta sống như một vị vua mà chúng ta chỉ nhận lấy một tí xiu.

Mọi người đến Philadelphia đều thấy tượng của William Penn. Ông đối xử tốt với người Da Đỏ nên họ hứa cho ông tất cả đất tùy sức ông đi. William thức dậy sớm, mang giầy vào, đi hết sức mau, đi cả ngày cho đến khuya. Người Da Đỏ cười William nhưng họ hết sức thích vì ông tin lời họ. Họ cho ông phần đất ấy đúng như lời hứa và đó là địa điểm thành phố Philadelphia ngày nay.

Các quý vị có tin-cậy và nhận lấy tất cả mọi điều Đức Chúa Trời cung-liệu cho mình không? Tùy theo đức-tin của quý vị mà nhận được từ nơi Ngài nhiều hay ít. Bí-quyết đời sống của Ca-lép là xin một núi lớn, nên Chúa cho ông y như thế. Gia-bê cũng cầu-nguyện với Chúa «Xin mở rộng bờ cõi của con». Lời cầu-nguyện ấy đã được nhậm.

Những người đã nhận được ân-điền trời hơn đầy đủ sẽ sống như một vị vua suốt cả đời, chứ không phải trong một vài tuần lễ mà thôi. Chắc những cảm-giác khoan-khoái trong Hội-đồng này đọng đầu với thực-tế sẽ mất hết, mặc dù đây là một thời gian quý-báu mà chúng ta không khi nào quên được trong đời sống của mình. Nhưng điều chúng ta chú-trọng không phải chỉ là cảm-giác, nhưng là chính Đức Chúa Jêsus-Christ. Ngài lúc nào cũng vẫn là một, và trong Ngài tôi có mọi thứ phước thuộc-linh, miễn là tôi nắm lấy. Làm sao nắm được? Nếu đất cát thì rờ được, còn ơn phước thuộc-linh thì làm sao được?

Thật ra, quý vị đã hiểu biết lẽ thật này. Nếu vợ tôi nói với tôi: «Tôi yêu

minh». Tôi vui mừng, thỏa lòng trong lời nói ấy, tôi hiểu lập tức và nhận lấy tình yêu của vợ tôi, dầu không nắm được tình yêu Sự tha tội cũng thế! Nhận thế nào? Quý vị tin lời Đức Chúa Trời theo I Giăng 1: 9, xưng tội của mình và nói: Con nhận sự tha tội của Ngài. Đó cũng là cách ta nhận lấy bởi đức-tin các ơn-phước thuộc-linh của Đức Chúa Trời.

Tấn-sĩ S. B. Meyers rất đạo-đức tin-kính Chúa, nhưng khi còn trẻ rất nóng-nảy. Mỗi khi tức-giận thì dường như nhiệt-độ đi lần lên trong cơ-thể ông và cái nắp an-toàn như sắp bung lên. Đang một buổi giảng cho các thiếu-niên tại Luân-đôn, được nổi tiếng về sự nghịch ngợm, ông thấy dường như sự nóng-nảy đã lên dần. Ông tức thì suy-nghĩ và lấy làm xấu-hổ tự hỏi tại sao mình là người rao-giảng về Chúa mà lại tức-giận như thế. Ông âm-thầm kêu xin sự kiên-nhẫn của Chúa. Ngay khi bởi đức-tin ông xin sự kiên-nhẫn của Chúa thì khối kiên-nhẫn rơi vào lòng ông. Từ buổi đó ông nhận được bi-quyết của sự kiên-nhẫn là chỉ cần nắm lấy sự kiên-nhẫn của Chúa.

Ông tấn-sĩ S. B. Meyers cần về ơn phước thuộc-linh là sự kiên-nhẫn thì Chúa đã ban cho ông. Phần quý vị cảm thấy cần điều gì thì hãy cứ xin điều ấy.

Thiếu tình yêu như Chúa chẳng? Hãy xin: Chúa ơi! xin cho con tình yêu của Ngài! Bị bức-bội, khốn-khổ, thất-vọng chẳng? — Chúa ơi, xin cho con sự vui mừng của Ngài! Bối-rối, lo-lắng chẳng? — Chúa ôi! sự bình-an của Ngài! Bị cám-dỗ bất khiết chẳng? — Chúa ôi! sự thánh-khiết của Ngài! Sợ hãi chẳng? — Chúa ôi! sự can-dảm của Ngài. Yếu-đuối chẳng? — Chúa ôi! sự khôn ngoan của Ngài...

Thật đơn sơ nhưng đúng như thế! Quý vị sẽ còn đối diện với những việc cũ, nhưng quý vị đã học biết từ nơi Chúa rằng Ngài đã ban cho mình đủ mọi thứ cần-thiết. Lời của Đức Chúa Trời cho quý vị là: *TRONG ÁN-ĐIỀN DƯ DẬT CHÙA, TÔI SỐNG SUỐT ĐỜI NHƯ CỦA MỘT VỊ VUA*. Quý vị có tin lời Đức Chúa Trời không? Có tin Ngài ban đủ mọi thứ phước cho quý vị chẳng? Hãy viết ra trong một tấm chi-phiếu điều mình cần! Hãy tôn trọng Chúa! Hãy tin cậy lời Ngài!

(Giảng tại Hội-đồng Bồi-linh Mục-sư Truyền-dạo Dalat ngày 3-3-1966, do Mục-sư Lê-vinh-Thạch thông dịch)

Kỳ sau đăng bài giảng *ĐẦY TỚ LỜI SỰ SỐNG* của Mục-sư Lê-vinh-Thạch, giảng tại lễ Tốt nghiệp Thánh-Kinh Thần-học-viện Nha-trang ngày 24-4-1966.

THÁNH-KINH TIỂU HỌC ĐƯƠNG VĨNH-LONG

Thánh-kinh tiểu học đương Vĩnh-Long đã cậy ơn Chúa khai giảng ngày 9 tháng 6 năm 1966. Số khóa sinh ghi học là 153 người cả nam lẫn nữ. Ba ngày đầu, giảng bồi linh và chương trình học thực sự tiếp theo đó trong vòng 3 tuần lễ.

Ban Giáo sư gồm có:

Hiệu trưởng: Mục-sư Triệu ngon Hên, Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến, Mục sư D.R. Douglas, Mục-sư Phạm-văn-Năm, Bà D.R. Douglas, Bà Phạm-văn-Năm.

Giám thị: Cô Võ thị Hồng Liễu, T.Đ.S. Lưu thanh Kim.

Xin cầu nguyện cho khóa học này được kết quả trong ơn Chúa.

Mãi - dâm Cơ-Đốc-Giáo

• KHUYẾT-DANH

Một tình trạng bi đát đang lan tràn trên thế giới hiện nay là do nạn mãi dâm. Cơ-đốc-giáo ngày nay cũng mắc phải nạn đó. Tình trạng này không biết có ở Việt-nam chưa, nhưng đã xuất hiện tại nhiều Hội-thánh Cơ-đốc ở trên thế giới, nó phát sinh bởi tình trạng suy đồi của nhiều Hội-thánh Âu-Mỹ, và thật ra nó đã phát sinh từ lòng của những Cơ-đốc-nhân chỉ biết tư lợi.

Thánh Phao-lô gọi Hội-thánh là vợ của Đấng Cơ-Đốc (Christ). Hội-thánh là một trinh-nữ. Chúa Jêsus yêu Hội-thánh Ngài đến nỗi Ngài đã chết cho Hội-thánh. Nhưng ngày nay nạn mãi dâm đang lan tràn khắp nơi, Hội-thánh có thể không còn là một trinh-nữ nữa. Không còn là trinh-nữ thì mong đợi chàng rể làm gì. Nói cách khác Hội-thánh có thể là gái mãi dâm để mua vui cho một số người, để nuôi sống một số những người lười biếng. Có những kẻ đã bán Giáo-hội quá rẻ để làm thỏa mãn những tham muốn của mình. Có những kẻ đã mua Giáo-hội quá rẻ để làm thỏa mãn tham dục của mình. Những kẻ đó đã làm như thế nào?

Một số những người nhận mình là Cơ-đốc-nhân, họ xem Cơ-đốc-giáo như một món hàng trang sức, một vật làm thỏa mãn lòng hiếu kỳ của mình. (Trong Kinh-thánh cho chúng ta thấy không phải các môn đồ tự xưng mình là Cơ-đốc-nhân, nhưng những người bên ngoài thấy đời sống họ quá đẹp, đẹp như đời sống Chúa Cơ-Đốc, nên gọi họ là Cơ-đốc-nhân, có nghĩa là kẻ

tin Chúa Cơ-đốc và sống giống như Ngài. Xem Công-vụ các Sứ-đồ 11 : 26). Đối với họ Thánh đường là nơi họ gặp gỡ một người nào đó, chẳng hạn một tình nhân, một khách hàng, một người bà con. Họ để công việc riêng lên trên Thượng-đế. Giáo đường đối với họ không còn là nơi để họ ca ngợi Thượng-Đế, giao ngộ với Ngài, nhưng chỉ là một nơi tình tự, một chợ bán hàng, một chỗ tiện nghi để cho họ gặp những người quen. Thượng-đế đã thành nhục thể để chúng ta giao ngộ với Ngài. Chúa Jêsus đã chết trên thập-tự giá để chuộc tội cho chúng ta. Chúng ta làm như vậy mà cứ nói là để đền đáp ơn Ngài sao? Ngày Chúa gần đến với chúng ta, chắc chắn chúng ta phải trình tất cả mọi việc cho Ngài, từ một ý tưởng rất nhỏ đến một hành-động lớn.

Ngoài ra phải kể đến các chức viên trong Hội-thánh địa-phương — tôi muốn nói đến Hội-thánh ở một nơi riêng biệt — Những chức viên này nắm quyền quản-trị Hội-thánh, nắm quyền kiểm soát giáo-hội địa-phương, họ bóp chết sự hành-động của Thánh-Linh, ra uy tác quái với những người chỉ tội-lỗi của họ, những người dùng lời của Thượng-đế để giúp đỡ họ. Họ làm những gì họ thích và bảo đó là sự hướng dẫn của Thánh-Linh. Chiêu bài « ý muốn Chúa » là chiêu bài họ dùng nhiều nhất để gây ảnh hưởng. Cơ-đốc-giáo chỉ là phương tiện họ dùng để tiến thân. Họ dâng tiền nhiều, và mong ước tên mình được đọc giữa đám đông để cho

những người biết họ có ơn đến mực nào. Vô tình hay cố ý họ đã dùng Cơ-đốc-giáo để tìm danh vọng, dầu chỉ là danh vọng ảo huyền. Phải chăng họ đã đóng đinh Chúa một lần thứ hai, họ đã bán trình tiết của Hội-thánh để tìm vinh dự, ảnh hưởng cho riêng mình.

Cuối cùng phải kể đến những người tự xưng là những người lãnh-đạo Hội thánh. Tôi cúi đầu ngưỡng mộ trước những vị đã dâng trọn đời sống của mình để hầu việc Thượng-đế, trọn đời sống cho Thượng-đế. Nhưng những đời sống như vậy ngày nay không còn được mấy. Xã-hội đã lôi kéo họ đi quá xa, tách khỏi con đường mà họ đã đi. Có người tìm cách o-bế thủ quỹ của Hội-thánh, người mà họ cho là nắm trọn vận mạng gia đình của họ. Có người sách động giáo hữu, nói xấu bạn đồng lao để mình có thể đắc cử trong một cuộc bầu cử. Có kẻ dùng uy quyền đuổi những người bất đồng quan điểm ra khỏi Hội-thánh để tránh hậu hoạn. Tung thư nặc danh để nói xấu một người, đó là phương cách gạt người khác ra khỏi công việc Chúa kêu gọi. Phần lớn những Mục-sư đều tự xưng là hoàn toàn hy sinh cho Chúa, nhưng khi gặp phải một Hội-thánh nghèo mời lại chối từ với nhiều lý do. Một Hội-thánh giàu vừa muốn mời Mục-sư, thì có hàng trăm đơn gửi đến (trường hợp những Hội-thánh giàu ở bên Mỹ). Có những người thậm chí bước lên tòa giảng với một thái-độ hống hách, mong sao cho tên mình được đăng trên báo, trên đài phát thanh, trên màn ảnh vô tuyến truyền hình. Bệnh tật « khai trình » phải chăng là bệnh dễ mắc, ai cũng muốn khai trình với những kết quả lớn lao.

Đó là tình trạng chung. Người ta đã khai tử Thượng-đế? Không thể có được và cũng không bao giờ có được. Chúa

Jésus chết? Không, Ngài vẫn đang sống và đang hàng-động !

Mãi dâm Cơ-đốc-giáo ! đó là tiếng kêu ở thế kỷ thứ hai mươi. Ngài mai đây chúng ta sẽ còn đối phó với biết bao nan đề : chiến tranh, vũ khí hạch tâm, nạn gia tăng dân số, đảo chính, động đất, nạn thiếu thực phẩm, kỳ thị chủng tộc. Cơ-đốc-giáo bất lực ! Không, trăm phần trăm không !

Đây không phải là lời chỉ trích một cá nhân nào. Đây chỉ là những tiếng kêu của bao nhiêu người mà chúng ta đã nghe được. Đây cũng không phải là lời phê bình một Giáo-hội nào. Đây chỉ là tiếng kêu của một số người cảm thấy mình đang bước vào một thời kỳ đen tối, đen tối hơn cả thời kỳ trước cuộc cải chánh của Martin Luther. Chúng ta phải nói lên để hiểu nhiều hơn tình trạng của chúng ta. Không thể che dấu, không thể « cả vú lấp miệng em ». Phải xưng tội với đúng tên của nó. Mãi dâm phải gọi là mãi dâm. Trộm cắp phải gọi là trộm cắp như Ma-la-chi đã gọi. Chúng ta không bưng bít, chúng ta cũng không che dấu. Gọi cái gì theo đúng tên của nó. Bài học lịch sử vẫn còn nguyên. Khi các nhà lãnh-đạo mãi dâm Giáo-hội, Cơ-đốc-giáo đi vào bóng tối. Thượng-đế yên lặng hàng bao thế kỷ chờ đợi tiếng kêu của John Wycliff, của John Hus, Savonarola và của Martin Luther.

Thượng-đế từ bỏ Hội-thánh Ngài chăng ? Không, không bao giờ. Nhưng Thượng-đế có đủ kiên nhẫn để chờ đợi hàng thế-kỷ.

Lại mãi dâm Cơ-đốc-giáo một lần nữa sao ?

Đón xem trong những số tới :

Du-dưỡng trong Cơ-đốc-giáo.

Chiến-tranh trong Cơ-đốc-giáo.

Lạm-phát trong Cơ-đốc-giáo.

Vỡ nợ trong Cơ-đốc-giáo.

Hy-vọng trong Cơ-đốc-giáo.

Hành-động trong Cơ-đốc-giáo.

Diễn-trình lịch-sử trong Cơ-đốc-giáo.

○ ○ ○

thăm viếng

• X. M.

THĂM viếng là một vấn-đề thuộc tình-cảm hay nói rộng ra thuộc tình yêu thương của Chúa. Nó là một sợi dây liên-lạc để nối người này với người kia, gia-đình này với gia-đình khác. Vì vậy vấn-đề thăm viếng thường được đặt ra cho mỗi tời tới Chúa và ban trị-sự các Hội-thánh.

Cho nên mỗi Hội-thánh thường có tổ-chức ban thăm viếng mà thành phần gồm có vị Mục-sư, Truyền-đạo, các chức viên, ban trị-sự hay quý ông bà tín-đồ sốt-sắng trong Hội-thánh tình nguyện tham-gia vào ban thăm viếng để gây tình tương thân tương ái trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Như vậy chúng ta thấy việc thăm viếng lẫn nhau trong Hội-thánh không phải là nhiệm-vụ riêng của vị Mục-sư, Truyền đạo hay Ban trị-sự mà của toàn thể tín-đồ. Ban trị-sự không đề tất-cả nhiệm-vụ ấy cho vị Mục-sư Truyền đạo chủ tọa của Hội-thánh, và tín-đồ chúng ta cũng không nên nghĩ rằng nhiệm-vụ đi thăm viếng là của Mục-sư hay Ban trị-sự, còn mình thì không có phận-sự ấy. Kẻ viết bài này đã từng nghe một chức-viên Ban trị-sự kia nói rằng việc đi thăm viếng là nhiệm-vụ của Mục-sư chứ các chức-viên ban trị-sự không phải đi thăm viếng ai cả. Nói như thế, theo thiện ý của tôi, cũng hơi quá đáng, vì sự thăm viếng là một hành động thể hiện tình thân ái trong Chúa. Chúng ta thử tưởng-tượng rằng suốt tuần này qua tuần kia, tháng này

qua tháng khác, năm này qua năm nọ, Ban trị-sự cũng như các anh chị em tín-hữu không ai đến nhà ai cả, chỉ dành việc ấy cho Mục-sư, Truyền đạo thì chúng ta sẽ có ý-nghĩ gì đối với Hội-thánh ấy.

Tuy nhiên sự thăm viếng quả thật cần thiết, nhưng nó phải phát-xuất từ tấm lòng thương yêu thành-thật ; nếu không nó sẽ trở thành một việc làm miễn-cưỡng có tính cách xã-giao bề ngoài. Như vậy người đi thăm viếng cũng như người được thăm viếng sẽ không thấy thích-thú gì cả.

Sự thăm viếng cũng không phải là một việc làm hời-hợt để cho có công-tác mà khai-trình hàng tháng hay hàng tuần trước Hội-thánh. Ban thăm viếng cố rán đi thăm cho thật nhiều nhà và mỗi nhà chỉ ghé thăm một vài phút lấy lệ rồi lại vội-vàng đến nhà khác. Người đi thăm viếng cần phải không tiếc thời giờ đối với người được thăm viếng. Phải để thời giờ hàn-huyên với người đối thoại, hỏi han xem trong tuần qua hay tháng qua gia đình người ấy có gặp sự khó khăn thử-thách nào không. Họ có vấn-đề nào cần Hội-thánh cầu-nguyện không.. Nếu cần, Ban thăm viếng hiệp chung cầu-nguyện cho gia-đình ấy.

Song le nói như thế không có nghĩa là gia-đình nào Ban thăm viếng đến cũng phải ngồi lâu. Sự ghé thăm lâu hay mau, cần phải được linh động đối với từng gia-đình. Có gia-đình Ban thăm viếng cần ghé lâu để trò chuyện thân-mật với họ vì họ không có những công việc quá bận-rộn và sợ mất thời-giờ để tiếp khách. Trái lại có những người suốt tuần vừa bận công việc làm ở sở vừa bận công việc của Hội-thánh, Họ không có nhiều thời giờ nghỉ-ngơi và câu châm ngôn « thời giờ là vàng bạc » rất đúng đối với họ. Tôi có quen một người rất hoạt-động và có ơn trong Hội-thánh. Người này

bạn rất nhiều việc : nào dịch sách, nào được mời đi giảng mỗi sáng Chúa-nhật ở các Hội-thánh. Bởi vậy, ông ít có thời giờ để tiếp khách, trừ những người thân. Ông ấy đã tiết lộ cho tôi biết rằng ông quá bận việc đến nỗi có lần khách đến thăm, ông đã phải tránh đi nơi khác.

Tuy nhiên chúng ta phải thành thật nhìn nhận rằng trường hợp nói trên rất ít và theo tâm-lý và cảm-tình chung, mỗi gia đình con cái Chúa trong Hội-thánh đều muốn được Ban thăm viếng thỉnh-thoảng ghé đến thăm. Nếu không họ sẽ buồn phiền hết sức. Viết đến đây, tôi muốn mời quý độc-giả hình-dung một gia-đình con cái Chúa trong Hội-thánh đang gặp một vài khó khăn hay thử-thách nào đó. Gia-đình ấy có thể là gia-đình bạn hay gia-đình tôi, chúng ta đang có người thân-yêu trong gia đình đau ốm chẳng, đang gặp một sự thử-thách vượt quá sức chịu đựng của chúng ta chẳng. Trong trường-hợp này sự an-ủi và nâng-dỡ của vị Mục-sư, Ban trị-sự, hay Ban thăm viếng thật rất cần thiết. Chúng ta cố chờ ngày này qua ngày kia, tuần này đến tuần nọ không thấy bóng một ai đến thăm viếng cả. Chúng ta đâm ra trách móc hết người này đến người khác, nghĩ rằng mình đang ở trong cơn thử-thách mà không có ai trong Hội-thánh đến thăm viếng, hỏi han cả. Sự bất mãn bắt nguồn từ đó rồi đời sống thuộc-linh dần dần yếu đuối nguội lạnh đối với sự thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời.

Ý nghĩ trên phải chẳng đã có lần xuất hiện trong đầu óc của quý bạn ? Đó quả thật là một rẽ đặng này mằm trong lòng chúng ta và làm cho chúng ta mất phước. Nhưng nếu chúng ta bình tâm chịu suy-xét vấn-đề này một cách kỹ-càng hơn thì

chắc mọi sự buồn phiền của chúng ta sẽ hết lý-do tồn tại.

Trước hết, theo ý tôi, chúng ta hãy tự đặt câu hỏi với chính bản thân mình xem chúng ta thường có đi thăm viếng các anh chị em chúng ta trong Hội-thánh không. Nếu không, ta phải tự trách ta trước. Chúng ta phải áp dụng câu : « Tiên trách kỷ, hậu trách nhân » hay « trách mình trước trách người sau ». Như vậy mới được công bằng và hợp-lý.

Kể đến, chúng ta tự hỏi trong khi gặp sự khó-khăn, thử-thách, chúng ta có báo tin hay nhờ người báo tin cho Mục-sư của Hội-thánh biết không. Nếu không, sao chúng ta đã vội trách người vô cớ.

Như vậy, trong trường hợp có những việc bất thường xảy ra trong gia-đình, chúng ta nên báo tin cho vị Mục-vị chủ-tọa biết ngay hơn là ngồi chờ đợi rồi trách-móc.

Theo kinh nghiệm tôi thấy rằng gia-đình nào ít được thăm viếng là gia đình ít gặp sự chẳng may. Trái lại gia-đình nào được nhiều người xúm thăm viếng hỏi han là gia đình đang hữu sự. Vậy trong trường hợp lâu không được thăm viếng, chúng ta nên nghĩ rằng có nhiều gia-đình anh chị em ta đang gặp những sự chẳng may đáng được Mục-sư thăm viếng săn-sóc trước.

Nếu không lầm, tôi có thể nói rằng tất cả sự trách móc đều phát xuất từ một tấm lòng thiếu tha-thứ, thiếu nhin-nhục, mà những đức-tính này đều bắt nguồn từ tình yêu thương trong Chúa như Ngài phán dạy qua thánh Phaolô rằng : « Tình yêu thương hay dung-thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự » (I Côr. 13 : 7). Một khi chúng ta có tình thương của Chúa và để cho lời Ngài hành động trong lòng,

(Xem tiếp trang 35)

huấn luyện

có cần không ?

nguoitruoi

Năm 1966 là năm mà hoạt-động thanh-niên Tin-lành V. N. chỉ còn thu hẹp lại ở các chi-hội. Các ban trị-sự thanh-niên hạt cũng như Ban trị-sự tổng đoàn đều xa cách hẳn với các chi đoàn (hay là ban) thanh-niên ở mỗi chi-hội. Hoạt-động thanh-niên vẫn có nhưng không có một tổ chức hướng dẫn, các chi đoàn hoạt-động lẻ loi và yếu ớt. Thực ra sự rạn nứt của tổ chức thanh-niên đã có từ lâu khi mà vấn-đề tài chính còn chi phối phần lớn các hoạt-động hướng dẫn, khi mà những người lãnh-đạo chặt vật với công việc cai trị hội-thánh lại còn phải vất vả với tổ-chức thanh-niên. Đến năm 1966 thì công trình kiến trúc cơ sở thanh-niên Tin-lành đổ xuống gieo vào lòng mỗi người một nỗi buồn không lối-thoát. Người ta thấy sự tê liệt của hoạt-động thanh-niên Tin-lành nhằm đúng lúc mà các phong trào thanh-niên phụng sự xã hội chính-trị đang tiến mạnh (mặc dầu chỉ là hình thức).

Thực ra chúng ta đã phần nào quan-niệm sai về tổ-chức thanh-niên. Chúng ta nghĩ rằng hễ có tổ-chức là phải hoạt-động, chúng ta cho rằng phải có các buổi nhóm, phải đi làm chứng-đạo, phải có ban hát, phải họp ban và nhất là phải làm đặc san. Không ai dám phủ nhận những ích lợi của các hoạt-động này. Nhưng có nhiều hoạt-động,

nhiều thành tích vẫn chỉ là những số lượng, chúng ta ít xét đến phẩm.

Chúng ta nên quan-niệm rằng nếu đã dâng lên cho Chúa điều gì thì điều đó phải là tốt nhất quý nhất, chúng ta không thể dâng cho Ngài những kết quả hạng nhì. Muốn vậy chúng ta phải để ý đến những cuộc huấn-luyện. Chúng ta không thể làm việc với thái-độ chờ những phép lạ của Chúa và bằng lòng với những số lượng hoạt-động. Chúng ta muốn hoạt-động thanh-niên giúp cho bạn trẻ trưởng thành trong địa hạt thuộc-linh nhưng nếu không có một sự hướng dẫn hẳn hoi thì mục-dịch không bao giờ đạt tới.

CHÚNG TA NHỜ SỰ HƯỚNG DẪN NÀO MÀ HOẠT-ĐỘNG ?

Trường học ở đời dạy cho chúng ta tri thức cần thiết để vào xã-hội. Giáo-dục gia-đình khiến chúng ta hiểu biết luân lý. Giáo-hội đặt căn bản trên Kinh-thánh dạy chúng ta về những hiểu biết thuộc linh — Đó là những tri thức thông thường mà một người phải có. Sau đó, muốn trở thành Mục-sư, Giáo-sĩ chúng ta đi học thần đạo. Muốn hiểu phương-pháp truyền Tin-lành cá-nhân, chúng ta có thể theo học các lớp huấn-luyện đoản kỳ.

Nhưng muốn hoạt-động thanh-niên, chúng ta không tìm thấy một hướng dẫn

nào cả. Thế mà chúng ta biết rõ điều này không thể thiếu được vì chúng ta đã thất bại nhiều. Ban trị-sự của chúng ta hiện chỉ còn để tổ chức các hội-đồng, để soát sổ hàng năm và khuyến-khích thanh-niên hoạt-động. Chúng ta thực ra không có một cán-bộ thanh-niên. Chúng ta không có một người nào được sửa-soạn đầy đủ để lãnh-đạo thanh-niên.

Chúng tôi ước mong các vị lãnh-đạo Hội-thánh, các giáo-sĩ sẽ lưu tâm đến tình trạng hiện nay của thanh-niên Tin-lành V.N.

Chúng tôi đề nghị quý-vị mấy giải pháp sau đây để cải tiến sự sinh hoạt thanh-niên Tin-lành ở nước ta.

1. *Mở các nhóm huấn-luyện đặc biệt cho các cán-bộ thanh-niên.* Giúp các bạn trẻ phục-vụ Đức Chúa Trời và anh em một cách hiệu quả. Các khóa huấn-luyện nay có thể rất ngắn, và số người dự không cần đông, chỉ cần những người thực tâm muốn hầu việc Chúa. Huấn-luyện viên hiện nay chúng ta cũng có thể mời một số các vị Mục-sư đã du học trở về hoặc là các giáo-sĩ. Việc huấn-luyện có thể đi từng khu vực hay từng miền. Huấn-luyện đây không có nghĩa là dạy cho biết phương-pháp mà thôi nhưng là để thực tập tại chỗ, phê-bình ưu khuyết-điểm v. v.

2. *Chúng ta lại có thể tổ-chức các trại hè huấn-luyện.* Đưa bạn trẻ vào sinh hoạt tập thể thanh-niên, vui tươi và sửa soạn họ để hầu việc Chúa.

3. *Cổ động học bổng.* Gởi người đi học chuyên biệt về tổ-chức thanh-niên rồi trở về hướng dẫn người khác trong các công việc hoạt-động.

Nếu việc huấn-luyện ở nước nhà cần chừng ba đến năm bữa thì việc huấn-luyện ở ngoại-quốc có thể hai ba năm. Bỏ đi hai

ba năm mà có một vài chuyên viên về thanh-niên thật ra không có gì là đáng phàn nàn cả.

Trong Hội-thánh chúng ta hiện nay số người cổ học đã đông thế mà tổ-chức thanh-niên không thành công. Chúng ta thấy mỗi mùa giáng-sanh hay phục-sanh có biết bao nhiêu đặc san nhưng ngành báo chí của chúng ta đang vất vả lắm. Tại sao vậy? Chúng ta thiếu cán-bộ. Nhưng ai sẽ là cán-bộ? Tôi hay là bạn? Bao nhiêu người trong chúng ta đã có ý-định đưa con cái mình, anh em mình vào công trường của Đức Chúa Trời? Ai muốn trở thành một cán-bộ, một nhà báo, một văn sĩ cho Đức Chúa Trời, và ai là những người khuyến-khích những người này đem đời mình đặt vào các chỗ ấy? Chúng ta hãy đến với Chúa và làm những quyết định. Mười năm nữa Hội-thánh sẽ gồm toàn những người tín-đồ già nua, còn bạn trẻ vì thiếu tổ-chức, hướng dẫn, họ sẽ mất đi, chúng ta hãy chuẩn bị cho 10 năm sắp tới ấy. Đức Chúa Trời sẽ khởi công khi chúng ta tự hiến đời mình cho Ngài. Nếu chúng ta không đứng ra gánh vác công việc của Ngài, ai sẽ làm? Ai sẽ là những lãnh tụ Hội-thánh mai sau? ○ ○ ○

THẤT TUẦN TỰ THỌ CẢM TÁC

Đời người bảy chục ít ai đặng.
Tôi được Chúa cho số tuổi này!
Nghe tiếng Chúa kêu khi trẻ tuổi,
Vâng lời hầu việc đến nhàn mầy!
Ơn Cha phù hộ quanh năm tháng,
Phước Chúa mừng vui sống mỗi ngày.
Thuận cảnh nghịch thời trông cậy Chúa
Nguyện làm cho trọn phận tôi ngay.

Mục-sư trí-sự Lê-khắc-Chấn

GIÁO PHẢI

VÀ *tà-giáo*

• Nguyễn Sinh soạn

BÀI THỨ III

VÀI ĐIỂM DỊ BIỆT GIỮA CÔNG-GIÁO VÀ TIN-LÀNH

ĐẦU năm 1966, Bộ Tổng tham mưu quân lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã ra thông cáo về việc thay đổi phù hiệu của ngành Tuyên-úy Quân đội. Phù hiệu mới này có ba mẫu cho ba tôn giáo. Phù hiệu của Tuyên-úy Phật-giáo là hình bánh xe luân hồi; Phù hiệu của Tuyên-úy Công-giáo là hình thập tự; Phù hiệu của Tuyên-úy Tin-lành chỉ khác Công-giáo một điểm, là hình thập tự đặt trên Kinh Thánh. Chúng ta nhìn vào hai phù hiệu của Tin-lành và Công-giáo, chúng ta thán phục người vẽ kiểu vì đã nêu được một trong những khác biệt to lớn nhất giữa Công-giáo và Tin-lành. Nhưng giữa hai giáo hội vẫn còn có những điều khác nhau mà không thể miêu tả bằng những hình vẽ.

Chúng ta sẽ sơ lược qua các điểm khó khăn ấy, tuy nhiên chúng ta hãy xem qua những điểm căn bản cho Tin-lành hay là giáo hội cải chánh.

Có 3 điều được coi là trung tâm của giáo lý cải chánh là :

1. NGƯỜI CÔNG NGHĨA SỐNG BỞI ĐỨC TIN

Sự cứu rỗi không do việc làm nào mà được, chỉ nhờ ân điển của Đức Chúa Trời.

2. MỌI NGƯỜI TÍN ĐỒ ĐỀU CÓ CHỨC VỤ TẾ LỄ

Mỗi người có quyền đến trực tiếp trước Đức Chúa Trời để cầu xin, để đàm thoại. Không cần một người nào làm trung gian vì Đức Chúa Jêsus-Christ đã làm công việc nối lại sự cách biệt giữa Đức Chúa Trời và Người, mà chính Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời. Nếu có cần một trung gian thì trung gian ấy chính là Chúa Jêsus.

3. KINH THÁNH LÀ CHỦ QUYỀN TỐI CAO, CHỖ KHÔNG PHẢI GIÁO HỘI

Tất cả luật lệ cho cá nhân hay tập thể đều căn cứ vào Kinh Thánh. Không ai có thể thay thế lời Kinh Thánh mà truyền dạy điều gì.

Trên đây là ba điểm then chốt đưa đến cuộc cách mạng tôn giáo và đạo Tin lành đã được khai sinh. Thực ra đạo Tin-lành không phải là Tôn giáo mà chỉ là giáo hội cải chánh. Nói khác đi là một giáo hội đưa mọi tín đồ trở lại sống trung tín với kinh thánh.

CHÚNG TA HÃY LẦN LƯỢT XEM QUAN NIỆM CỦA ĐẠO CÔNG-GIÁO.

Đối với các vấn đề như : Kinh Thánh, tiệc thánh, phép báp têm, sự xưng tội, giáo hoàng và bà Mari.

1. KINH THÁNH

Giáo hội Công-giáo công nhận rằng kinh thánh là lời của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Tuy nhiên người ta cho rằng Kinh Thánh giống như một dược phẩm, người nào biết dùng thì khỏi bệnh, nếu không biết thì có hại vì thế Kinh Thánh chỉ dành riêng cho một số tu sĩ (hiện nay quan niệm này đã có phần thay đổi, giáo hội đang tuyên bố mọi người có thể đọc Kinh Thánh), Người Công-giáo lại không được phép đọc một cuốn Kinh Thánh không do Công-giáo ấn hành. Người Công-giáo dù đọc Kinh Thánh cũng không có quyền giải thích hay tìm hiểu theo các phương pháp phân tích khoa-học, mà chỉ biết vâng theo, nhất là theo các lời giải của giáo hoàng. Một điểm quan trọng khác là những giáo điều của La-Mã được coi là cao hơn Kinh Thánh. Người Công-giáo không cho rằng Kinh Thánh là cuốn sách đọc nhất được thần cảm mà viết, họ tin rằng lời giáo hoàng cũng có thần cảm và không bao giờ sai cả.

2. TIỆC THÁNH

Người Công-giáo gọi là lễ Misa hay là lễ Minh thánh. Họ cho rằng Misa là một lễ tiếp diễn sự hy sinh của Chúa trên thập tự giá. Chỉ có một điều khác là trên thập giá, Chúa đổ huyết mà trong lễ Misa không có huyết. Họ còn tin rằng khi làm lễ, bánh và rượu nho trở thành thịt huyết, linh hồn và thần linh của Đấng Christ thật sự, vì lễ tiệc thánh đầu tiên Chúa nói: « Đây là thân thể ta, này là huyết ta ».

Biện giải cho các điểm này chúng ta có thể nói: Trong Kinh Thánh không hề nói đến lễ Misa theo kiểu người Công-giáo. Kinh Thánh lại nói rõ rằng khi Đấng Christ chết trên thập tự giá, Ngài chết thay cho mọi người chúng ta và mọi tội lỗi của chúng ta. Sự hy sinh ấy một lần là đủ. Ngoài ra nếu căn cứ vào lời Chúa phán kể trên mà suy luận rằng bánh và rượu nho chính là thịt và huyết của Chúa thì rất sai lầm vì Chúa đã giải thích câu nói của Ngài trong Giăng đoạn 6 câu

63 rằng: « Đây là Thần linh làm cho sống xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là Thần linh và sự sống ». Như vậy Chúa chỉ nói bánh và nước là biểu hiệu cho thân và huyết Ngài. Cũng như khi Ngài nói: « Ta là cái cửa... ta là gốc nho... ta là bánh... ta là đường đi v.v... thì thật ra Ngài đâu có phải là một tấm cửa bằng gỗ hay là một con đường nào đó.

3. LỄ BÁP TÊM

Theo nguyên ngữ Hy-lạp chữ Báp Ti Zô có nghĩa là nhúng xuống nước. Người Công-giáo dịch là rửa tội. Họ cho rằng Báp têm rửa ta khỏi tội nguyên thủy, do Báp têm mà mọi tội lỗi đã phạm từ trước đều được tha.

Căn cứ vào Kinh Thánh, chúng ta thấy như sau:

a) Chúa phán bảo Ni-cô-đem rằng: « Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời » (Giăng 3: 5). Nước tức là lời của Đức Chúa Trời phải tiếp nhận vào lòng. Lời của Đức Chúa Trời giống như nước. (Tham khảo Ê-phê-sô 5: 26). Cũng có nhà giải kinh cho rằng nước đây là phép báp têm của sự ăn năn mà Ông Giăng Báp-tít làm khi đó. Còn Thánh Linh thì thực hiện công việc đặt một nguyên tắc của một đời sống mới trong chúng ta.

b) Kinh Thánh lại nhấn mạnh rằng tin là quan trọng, phép báp têm chỉ đi sau như Mác đoạn 16 câu 16: « Ai tin và chịu phép báp têm, sẽ được rồi. » Chúa lại phán rằng « hãy đi khắp thế gian giảng tin lành cho mọi người » Ngài không hề bảo phải làm báp têm mới được tha tội.

c) Êphê-sô đoạn 2: 8-9 lại nói rõ rằng sự cứu rỗi là do ân điển và đức tin, không có báp têm.

4. VẤN ĐỀ XUNG TỘI

Vấn đề xưng tội mới được Công-giáo ban hành từ năm 1215 (sau Chúa) do sắc luật của hội nghị LATERAN đệ tứ. Sắc luật này ban hành đồng thời với lúc mà

giáo hội bắt tu sĩ sống độc thân. Việc xưng tội thực ra chỉ là một hình thức để kiểm soát hành động của các tu sĩ. Thực ra điều này hoàn toàn nghịch Kinh thánh. Kinh thánh chép :

— Tôi đã thú tội cùng CHÚA, chỉ một mình CHÚA thôi (Thi 32 : 5)

— Ngài tha thứ các tội ác người (Thi 103 : 3)

— Hãy tìm kiếm và kêu cầu Chúa (Ê-sai 55 : 7).

— Nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tin và công bình để tha cho chúng ta (1 Giăng 1 : 9).

Kinh Thánh không hề nói đến sự xưng tội và các sứ đồ cũng không ai bắt người khác xưng tội với mình.

5. GIÁO HOÀNG

Người Công-giáo căn cứ vào câu Chúa phán với Phi-e-rơ rằng : « Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập hội thánh ta trên đá này » để tôn Phi-e-rơ làm Giáo hoàng thứ I. Chức Giáo hoàng thực ra không do Đức Chúa Trời, Đấng Christ hay là các sứ-đồ nhưng mà do các vị hoàng đế. Giáo hoàng đệ I là LEO I đã xin Hoàng-đế Val-entinian III phong cho làm Tổng giám mục hay là Giáo Hoàng năm 445, và năm 607, Phocas một vị Hoàng đế khác phong cho Boniface III chức Giáo hoàng đệ II. Chúa nói với ông Phierơ, như vừa kể ở trên, không phải là Ngài đặt nền tảng trên ông Phierơ nhưng là trên nền tảng mà Phierơ vừa xưng ra ấy là : Đấng Christ con Đức Chúa Trời hằng sống.

Người Công-giáo lại căn cứ vào câu « Ta sẽ trao cho người chìa khóa nước thiên đàng » mà cho rằng Phierơ là giáo hoàng thứ nhất.

Việc trao chìa khóa chỉ có ý nghĩa bóng vì nếu Phierơ được Chúa cho quyền cao cả như vậy, ông tất phải nói đến quyền ấy. Ngược lại, ông đã nói trong hội đồng đầu tiên của giáo hội rằng : « Đức Chúa Trời đã lựa chọn giữa chúng ta, để dân ngoại BỞI MIỆNG TA được nghe tin lành và tin » (Công vụ 15 : 7) Thực ra Phierơ có nhận chìa khóa của Chúa để mở mấy cánh cửa sau đây :

a) Phierơ mở cửa giáo hội cho dân Giu-đa trong ngày lễ Ngũ tuần, và khai sinh một kỷ nguyên mới trong Hội Thánh (Công-vụ 2 : 38).

b) Phierơ mở cửa cho dân ngoại bước vào Hội-Thánh, đó là khi ông vào nhà Cột-nây giảng đạo (Công-vụ 10 : 44-48).

Chúng ta lại nên biết một điểm là cho tới năm 1870 người ta mới tuyên bố là Giáo hoàng không bao giờ sai lầm.

6. VẤN ĐỀ BÀ MARI

Mới được tôn thờ từ thế kỷ thứ 6, thứ 7 khi mà các sự thờ phượng thập-tự giá, ảnh tượng, thánh tích bắt đầu. Năm 1854 người ta tôn bà Mari là một ý niệm vô nhiễm. Năm 1917 người ta tôn bà Mari là Đức mẹ FATIMA. Năm 1954 người ta tôn bà là Nữ vương trên trời.

Xem như thế các tước hiệu của bà Mari đều do người bày đặt. Dem Kinh Thánh ra tra cứu, chúng ta thấy :

1. Bà Mari chỉ được xưng là một người có phước (Luca 1).
2. Bà Mari chỉ là một người nữ thường (Luca 2)
3. Chúa không gọi bà là Mẹ (Luca 2 : 9).
4. Chúa định nghĩa Mẹ (Ma 12 : 46-50).
5. Ngài có các anh em (Giăng 7 : 3, 5, 10 — Mác 6 : 3).
6. Bà Mari cũng cầu nguyện như mọi người (Công 1 : 14 ; 1 Ti-mô-thê 2 : 2).

Không có chỗ nào trong Kinh Thánh đề cập đến việc thờ phượng bà Mari. Bà là một người đáng kính cũng như trăm ngàn người tin đồ yêu mến Chúa khác.

Trên đây chỉ là một vài điểm khác biệt giữa Công-giáo và Tin-lành hay là giữa Công-giáo và giáo lý Kinh-Thánh. Thực ra vì không đọc Kinh Thánh nên người Công-giáo đã bị loài người dụ hoặc. Chúng ta hy vọng nhờ Kinh Thánh nhiều người sẽ được cứu và sẽ bỏ trừ những mê tín dị đoan trong giáo hội

Nguyễn - Sinh

Xem I.K.B. từ số 329

Chúng ta nhận được gì TRONG NHỮNG ĐIỀU DƯỚI ĐÂY ?

Quy - luật của J. Wesley đã nêu ra cho mỗi người hầu việc Chúa trong Hội Giám-lý.

1.— Hãy thận-trọng. Không bao giờ nên ở không, nhàn-tán. Đừng để mất thì giờ bởi những việc vô-ích. Không bao giờ nên xử-dụng thì giờ vượt quá sự cần-thiết.

2.— Hãy đoan-trang. Khẩu-hiệu của bạn phải là : « Thánh cho Đức Giê-hô-va. » Hãy tránh mọi sự khinh-suất, mọi sự điều-cột và mọi lời lẽ đại-dột.

3.— Không bao giờ nói chuyện dài-dòng với phụ-nữ và hãy dè-giữ đối với họ, nhứt là với người trẻ tuổi.

4.— Không bao giờ đề-cập đến vấn-đề hôn-nhân nếu chưa hỏi ý-kiến của cha mẹ anh em mình.

5.— Không bao giờ tin điều xấu mà bạn nghe về một người nào, nếu chính bạn chưa thấy hành-động ấy ; và trong trường-hợp có như thế, bạn cũng coi chừng bị lầm-lạc về ý-định, hay tinh-thần của họ. Hãy cho mỗi lời nói và mỗi hành-động cái ý-nghĩa tốt nhứt. Chỉ đến trong luật-pháp của loài người, người thẩm-phán, trong trường hợp nghi-vấn, cũng phải tuyên-bố thuận-lợi cho bị-cáo.

6.— Không nói xấu cho bất cứ ai. Nếu bạn nói xấu, lời nói của bạn sẽ đục khoét như chùm-bao ăn lang. Hãy giữ ý-tưởng của bạn cách cẩn-mật cho đến lúc đứng trước kẻ liên-hệ.

7.— Khi thấy điều xấu trong một người nào, hãy nói ngay với người ấy. Làm điều đó với tình-thương và càng sớm chừng nào càng tốt chừng ấy để tấm lòng của bạn không bị nhiễm-độc.

8.— Không tìm cách làm ra người quan-trọng vì người rao giảng Tin-lành là đầy-tò của mọi người.

9.— Không hồ thẹn trong việc bửa củi, xách nước, đánh giầy cho mình hay cho kẻ khác, nhưng chỉ hồ thẹn về tội-lỗi.

10.— Phải tinh-xác. Làm mỗi việc đúng theo thì giờ nhất định. Phải thường theo phương-châm này : Không phê-bình nguyên-tắc, nhưng giữ vững nguyên-tắc, vì tình thương Chúa.

11.— Không làm gì khác hơn là cứu vớt linh-hồn nhơn-loại. Hãy chịu tổn-hao tiền bạc của bạn và chính bạn nữa cho công-vụ ấy. Và hãy đến, không phải với những kẻ cần đến bạn, mà đến với những kẻ cần đến bạn nhiều hơn hết.

Hãy nhớ cẩn thận điều ấy. Công việc của ta không phải là giảng bao nhiêu lần, hay là săn-sóc tổ-chức này tổ-chức nọ, nhưng là cứu-vớt bao nhiêu linh-hồn chúng ta có thể cứu-vớt được, đem lại sự hối-cải cho bao nhiêu tội nhơn chúng ta có thể đem lại được và thiết-lập trong những người ấy nhiều chừng nào tốt chừng đó sự thánh-khiết mà nếu không có thì không ai có thể thấy được Chúa.

12.— Trong mọi sự, hãy cư-xử không phải theo ý-chí của bạn, nhưng theo sự đòi hỏi của tư-cách là đầy-tò của Tin-lành. Vả lại, bổn-phận của bạn là đúng thì giờ đúng như đoàn-thể đã đòi hỏi và như điều bạn đã hứa nguyện tuân-giữ : một phần cho sự suy-gẫm, sự cầu-nguyện và sự đọc sách. Phần khác cho sự giảng-đạo và sự thăm-viếng từng nhà một. Hãy ghi rõ là nếu bạn làm việc trong vườn nho của Chúa, bạn cần phải làm phần việc được giao-thác, bạn phải làm việc trong thì-giờ và địa-điểm cần ích cho sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.

NGHĨ LẠI

William Blake (1757 – 1827)

Tôi đã thấy một giáo đường vàng ngọc
Rất nguy nga, chẳng ai dám bước vào,
Bao người đứng bên ngoài than khóc,
Đau thương, sám hối, phụng thờ.

Tôi lại thấy một con rắn trườn lên
Giữa hai cột trụ cửa trắng ửng,
Rắn cố sức đập phá, đập phá,
Giật tan hoang các bản lề vàng.

* Đầu đề là của dịch giả

Rồi dọc theo nền thánh đường thơm ngát
Khảm toàn hạt trai, hồng ngọc sáng ngời,
Rắn kéo lê thân hình nhầy nhụa
Đến nơi bàn thờ trắng tuyết vờ.

Rắn phun nọc độc của nó ra
Trên bánh thánh và trên rượu thánh.
Thấy vậy tôi quay sang chuồng lợn
Đặt mình nằm giữa đám lợn lang.

Nguyễn-châu-An dịch
12-4-66



Vài lời về tác giả và tác phẩm

Gần như một thông-lệ đáng buồn, hễ Giáo-hội đông-đảo lên một chút, thịnh-vượng lên một chút về mặt hình thức và vật-chất, thì đồng thời Giáo-hội dường như cũng sa-sút đi phần nào về mặt thuộc linh. Có khi tinh-vi có khi trắng trợn, ma quỷ cùng tay sai của nó cố len lỏi vào để phá hoại Giáo-hội. Trước đây khoảng 200 năm vào thời của W. Blake cũng thế, mà ngày nay cũng thế.

Những kẻ bảo thủ ở Anh trong thời W. Blake đã gọi ông cùng những nhà thơ chân-thực khác là « bọn thi sĩ điên ». Sự thật là họ vừa ghét vừa sợ nhóm thi sĩ này. Chúng ta bắt giắc như lại câu tục ngữ Pháp: « Ai muốn giết chó của mình, cứ việc vu-khống nó là chó điên. »

Tuy nhiên, dưới ngòi bút khách quan các nhà phê-bình hiện đại, Blake « không điên một tí nào ». Tiếng nói của ông và các bạn ông chính là tiếng nói của lương-tâm thời-đại ông, tiếng kêu phần uất của dư

luận quần-chúng, tiếng phản-kháng mãnh-liệt của những người thành tâm thiện-chí quyết chống lại những tệ đoan trong Giáo hội cũng như ngoài xã-hội.

Blake là đại-diện của những con người chân chính và cương-trực trong thời-đại ông. Bài thơ trên đây của ông có một giá trị lớn về mặt vạch trần và tố-cáo những lực-lượng đạo-gức giả, mà thực chất công việc của họ chỉ là phá hoại Giáo-hội và làm ô-uế nơi chí-thánh của Thiên-Chúa.

Dẫu vậy, tín-đồ Đấng Christ vẫn không thể đồng ý với kết luận của bài thơ này: từ chỗ đau buồn, W. Blake đã đi đến thất-vọng, chán nản, tiêu cực, buông rơi.

Không, vấn đề là phải nhờ cậy sức Chúa, cùng nhau đoàn-kết thực sự và thân ái để đập tan mọi trở-lực của ma quỷ và xây dựng lại Hội-thánh của Đức Chúa Trời.

N. C. A.

MỸ-THO.— Lễ đặt viên đá đầu-tiên xây cơ-sở từ-thiện của Hội-thánh cử-hành cách
NHA-TRANG.— Thánh-kinh Thần-học-viên đã cử hành lễ mãn-khóa và tốt-nghiệp v
 một số đông Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và tín-hữu. Mục-sư Lê-vĩnh-Thạch giảng m
CẦN-THƠ.— Ngày 12-4-66, sở Tuyên-úy Tin-lành Vùng 1 C. T. cử hành lễ đặt viên
 Quang, Tổng ủy-viên xã-hội Trần-ngọc-Liễn và Quyền Hội-trưởng H.T.T.L. Mục-sư P
THU-BỒN.— Chúa đã cho Hội-thánh xây xong nhà thờ dài 16m, rộng 8m. Lễ cung-

KHÁNH-BÌNH.— Bã
 và 96 nhà trong số 107 nh
 điểm mới và cao ráo, bề
 tọa của Chủ-nhiệm Mục-sư

LONG-KHÁNH.— Ng
 giáo Thợng-du (chỉ-phái
 ngữ học có công rất nhi

ĐỒNG-XOÀI.— Theo



MỸ-THO



NHA-TRANG



H
 Ì
 N
 H
 ?
 A
 N
 H

trong thế ngày 19-4-66. Có sự hiện-diện rất đông quan-khách và đoàn Truyền-giáo Á-châu.
vào ngày 21-4-66, đây ơn Chúa. Có sự hiện-diện của Giáo-sĩ Hội-trưởng T.G. Mangham và
một đề-tại linh-dộng và thiết-thực là: Đây-tờ lời sự sống. Có 14 học-sinh tốt-nghiệp.

Đã dần tiên xây cất cơ-sở xã hội, đặt dưới quyền chủ-tọa của Trung-tướng Đặng-văn-
Tham-xuân-Tin. Có sự hiện-diện rất đông các cấp quân dân chính.

hiện đã cử-hành ngày 13-3-66, dưới quyền chủ tọa của Chủ-nhiệm Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng.

o lut ngày 9-11-61 đã cuốn mất của Hội-thanh này nhà thờ, tư thất, khí mạnh, dụng cụ
à tin-dồ. Có 10 con cái Chúa mất tích. Nay đã tái thiết được 1 nhà thờ trên một địa-
đai 15m, bề rộng 7m10. Lễ cúng hiến đã cử hành vào ngày 13-3-66 dưới quyền chủ
Nguyễn-xuân-Vọng.

Ngày 19-4-66, tại nhà thờ Long-khánh có cử-hành lễ mãn 1 học huấn-luyện cán-bộ Truyền-
Giáo). Để có 12 cán-bộ được cấp chứng-chỉ. Ông bà David Thomas của Hội Ngón-
Đu trong công-tác này.

Chương-trình di cư của chính phủ hiện nay nhà thờ Chúa tại đây phải dời đến 1 vị
trí mới, ven quốc-lộ 30. Các con cái Chúa hầu hết là đồng bào thương, vốn đã nghèo-
hiếu lại không được tự-do đi làm ăn nên việc dời nhà thờ này rất khó khăn và
tốn kém vì nhà cũ dờ ra bị mỗi một hư hao nhiều. Chính-quyền đã cấp 1 thửa
đất dài 60m, rộng 15m. Kính mong con cái Chúa gần xa cầu-nguyện nhiều cho chúng
tôi có đủ phương-tiện để tái-thiết nhà thờ chóng xong qui-vinh danh Chúa.

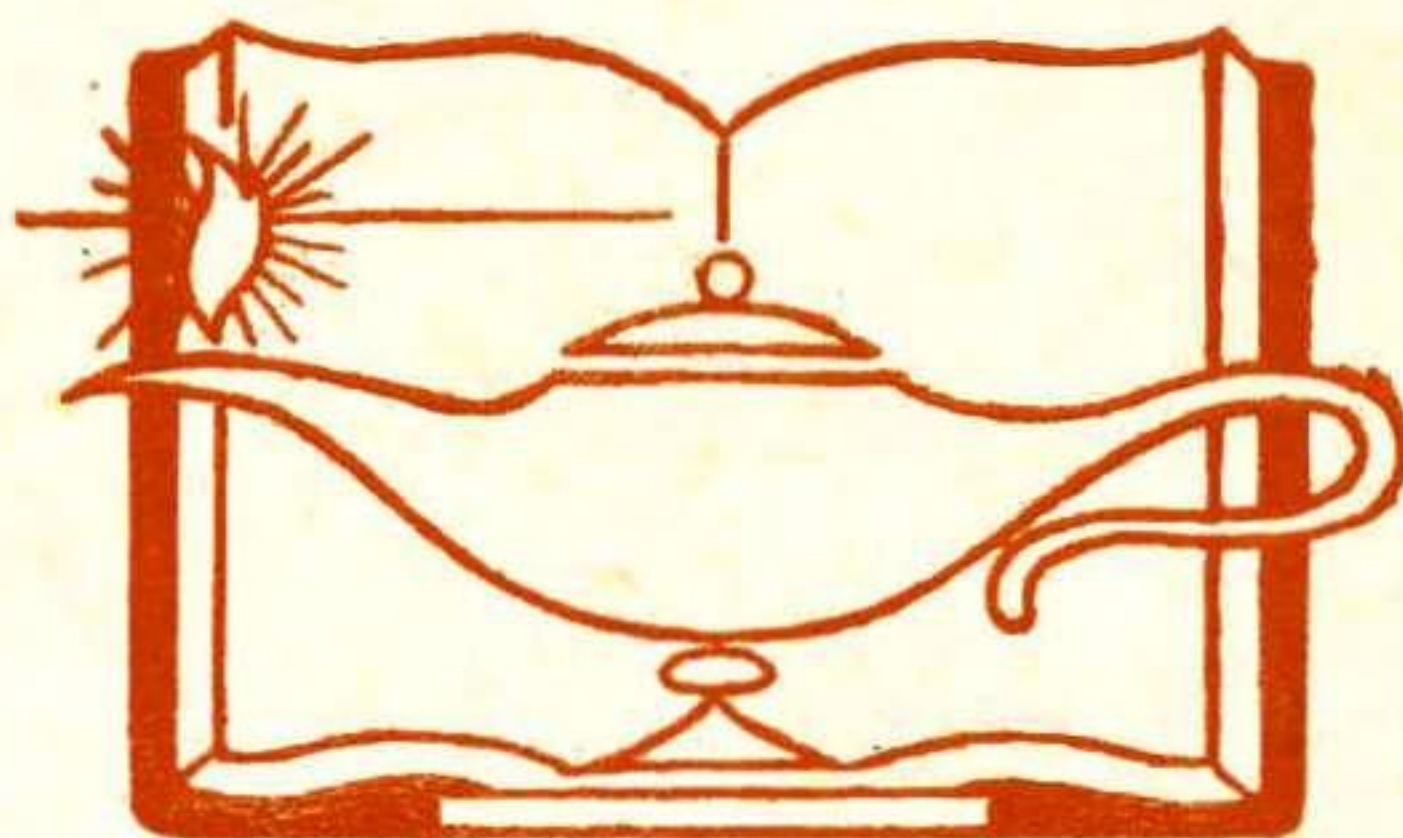


T
I
N
T
Ứ
C

THÁNH - KINH

ĐẠI CƯƠNG

Mục-sư Quoc Foc Wo biên dịch



XXX.— ĐẠI-CƯƠNG SÁCH A-MỐT

Chữ chìa khóa : « Hình phạt »

Yếu chỉ : Quốc-gia có tội ắt bị xét-đoán

Ông A-mốt

1. Tiên-tri A-mốt là người Thê-cô-a trong nước Giu-đa; Thê-cô-a cách Giê-ru-sa-lem 12 dặm Anh, và cách Bết-lê-hem 6 dặm Anh.

2. Ông này không phải là triều-thần như ông Ê-sai, cũng không phải là thầy tế-lễ như ông Giê-rê-mi. Ông là người chăn chiên, và là người tu-lý cây vả rừng (1 : 1 ; 7 : 14).

3. A-mốt đồng thời với Ô-sê và G ô-na. Ông tuy là người Giu-đa nhưng lại nói dự-ngôn phản-đối Y-sơ-ra-ên (1 : 1)

4. Ý-nghĩa chữ « A-mốt » là « Đảm phụ ». Chức-vụ ông tức là sự « đảm phụ » của ông; còn lời dự-ngôn đối với nước Y-sơ-ra-ên cũng là sự « đảm phụ ».

Thời gian của sách này

1. Ông A-mốt làm tiên-tri tại Bết-lê-hem nước Y-sơ-ra-ên vào lúc « hai năm trước cơn động đất » (1 : 1). Ông từng nói tiên-tri về cơn động đất này (5 : 8 ; 6 : 11 ; 8 : 8 ; 9 : 5).

2. Cơn động đất này hẳn là dữ-dội lắm, vì tiên-tri Xa-cha-ri ở vào gần ba trăm năm sau cũng còn nhắc đến, chắc ấy là một sự việc khó quên (Xa 14 : 5).

3. Theo sự cứu-xét của nhà giải-kinh thì ông A-mốt nói dự-ngôn vào đời muộn của vua Giê-rô-bô-am II con trai vua Giô-ách, tức là lúc 787 năm trước Chúa.

Thế tài của sách này

Thế-tài quyển trước là sách Giô-ên thật tinh đẹp, văn-nhã, và nhu-mì, còn của sách này thì ngay thẳng, cương-quyết và thành-khẩn. Sách trước giàu về thi-vị, còn sách này thì lấy sinh-hoạt ruộng vườn làm ví dụ. (1 : 2 ; 2 : 13 ; 3 : 12 ; 7 : 1)

Bối cảnh của sách này

Lúc ông A-mốt làm tiên-tri là vào thời kỳ toàn-thịnh của vua Giê-rô-bô-am II con trai vua Giô-ách nước Y-sơ-ra-ên. Vua này là vua rất cường-thạnh và rất lâu dài trong các vua Y-sơ-ra-ên. Người đã

HỘI-THÀNH TIN-LÀNH TOÀN QUỐC NÊN THA-THIỆT CẦU-NGUYỆN NGÀY ĐÊM CHO TỔ-QUỐC TRONG GIAI-ĐOẠN KHÓ KHĂN HIỆN THỜI

từng thu-phục các bờ-cõi nước Y-sơ-ra-ên từ ải Hả-mát đến biển A-ra-ba (biển chết) (II Vua 14: 23-29).

Song trong thời-kỳ toàn-thịnh như thế, nước Y-sơ-ra-ên lại ảm-phục nhiều nguy-cơ tai-nạn sắp bộc-phát. Ấy là vì họ thủy chung vẫn không từ bỏ tội-lỗi của Giê-rô-bô-am I con của Nê-bát, đạo-đức họ càng suy-dối, tội-lỗi họ ngày càng tăng thêm, gây cơn giận của Đức Chúa Trời. Song trước khi thi-hành hình phạt, Ngài còn sai A-mốt đến cảnh-cáo họ, nhưng họ không chịu nhận sự cảnh-cáo của tiên-tri Đức Chúa Trời. Vì thế đến khi Giê-rô-bô-am II qua đời chừng 50 năm, thì nước Y-sơ-ra-ên vong-quốc.

A-mốt là công-nhân kiểu-mẫu của Chúa

Sách này đối với chúng ta như là một bài giảng tốt, tựu trung bày tỏ cho chúng ta biết ông A-mốt thật là bậc công-nhân kiểu-mẫu của Chúa cho chúng ta về những điểm dưới đây :

ĐỊA CHỈ MỚI

Nhà thờ Tin-lành Chánh-hưng nay đã dời về địa-điểm mới số 459 Đại lộ Hưng Phú, Chánh-hưng. Vậy mọi thư từ hay tài liệu gì muốn gởi cho Hội thánh Chánh-hưng, xin qui vị đề địa chỉ mới ở trên. Cảm ơn.

Ban Trị sự Hội-thánh

1) *Khiêm-ti.*— Người không giấu lịch-sử quá-khứ của mình, nhưng đã坦然 thừa nhận rằng mình vốn là xuất thân hàn-vi, làm nghề hèn-hạ ; người chẳng tự-cao, mặc dầu Chúa kêu gọi người làm tiên-tri, nhưng người vẫn giữ phẩm-cách khiêm-ti.

2) *Siêng-năng.*— Nhân vì nghề-nghiệp của người, khiến người phải ở trong nếp sống cô-đơn ; tuy bận, song người vẫn lấy thì giờ mà giao-thông với Chúa ; đối với cảnh tự-nhiên, người có sự quan-sát tinh mật. Những sự-lệ trong sách này, đều lấy từ nếp sống hằng ngày của người cả, ấy đủ chứng rằng người có kiến-thức mãn-tiếp và tư-tưởng cao-siêu.

3) *Khôn-ngoan.*— Người không dùng lời nói thâm-áo (sâu kín) mà nói dự-ngôn, nhưng dùng lời nói thông-thường dễ hiểu mà tỏ bày ý chỉ của Đức Chúa Trời.

4) *Lành-lạc.*— Vì muốn dẫn người Y-sơ-ra-ên chú ý về lời dự-ngôn cho họ, nên người nói tiên-tri công-kích địch-nhân của họ trước.

5) *Trung-thành.*— Người chẳng nói khéo để được lòng thánh-giả, nhưng đã nói cách trung-thành để khích-phát lương-tri của họ.

6) *Kiên-định.*— Người chẳng chịu ai uy-hiệp mà rút-rè bỏ công việc thánh, nhưng thủy chung đứng vững, trồng cây vào Đấng đã kêu gọi mình (7: 10-17).

7) *Tin-tức.*— Tin-tức mà người đã loan truyền thường thường bày tỏ rằng « Đức Giê-hô-va phán như vậy », ấy nói lên rằng tin-tức mà người đã truyền là tin-tức trực-tiếp đến từ Đức Chúa Trời, là tin-tức thích-thời lắm hợp với nhu-cầu của những người lìa bỏ Đức Chúa Trời trong thời đại đó.

8) *Thành công.*— Công-tác của người thập-phần thành-công (7: 10); dự ngôn của người ảnh-hưởng toàn-quốc.

Giáo huấn của sách này

Đảm-phụ của A-mốt liên-quan đến sự hình-phạt tương-lai; có tin-tức nghiêm-nhật cho thời-đại phóng-túg, xa-hoa lúc đó. Ông là một vị tiên-tri báo họa. Sách này chỉ rõ quốc-gia hữu-tội thì buộc phải chịu đoán-phạt. Tội-lỗi của cá-nhân tương lai sẽ chịu thẩm-phán trước tòa án sắc trắng, nhưng tội-lỗi của quốc-gia thì phải chịu đoán phạt ngay thời bây giờ.

Sự chia phần sách này

Có một vị giáo-sư Kinh-thánh chia sách này làm bốn phần lớn; cũng có vị khác thì chia làm năm phần. Nay theo cách thứ nhất mà chia ra như sau:

I. Tuyên-bố đoán phạt các nước ngoại-bang, 1: 1-2: 3.

1. Dự-ngôn các nước xâm lấn Y-sơ-ra-ên sẽ phải chịu hình phạt.

2. Tuy rằng đối tượng chủ-yếu mà A-mốt chịu sai khiến là nước Y-sơ-ra-ên, song người lại dự-ngôn sự đoán-phạt đối với sáu nước ngoại-bang trước.

3. Ấy là để gây sự chú ý của dân Y-sơ-ra-ên.

4. Cũng là để bảo cho Y-sơ-ra-ên biết rằng đối với tội-lỗi, Đức Chúa Trời chẳng tây-vị ai cả.

Chú ý: Mấy chữ « tội-ác của . . . » đến gấp ba gấp bốn lần » thường xuất hiện luôn, ấy tỏ ra chúng phạm tội nhiều quá, Đức Chúa Trời không dung chịu nữa.

II. Tuyên-bố sự đoán-phạt đối với nước Giu-đa và nước Y-sơ-ra-ên, 2: 4-16 và 3: 1-6: 9.

1. Cơn phần-nộ của Đức Chúa Trời nổi lên như sấm-sét đoán-phạt các nước ngoại-bang ở xung-quanh và nước Giu-đa (2: 4-5), sau cùng cũng lâm đến nước Y-sơ-ra-ên cách nặng-nề.

2. *Chú ý:* Những lời quả nặng đó là Đức Chúa Trời bắt-đắc-dĩ phải nói. Xin xem 2: 4, 6, 7, 8.

Chú ý: 2: 13 chép rằng Chúa chận ép tội-nhân như xe có nhiều bó lúa chận ép.

3. Ba lần quả trách dân Y-sơ-ra-ên 3: 1-6: 9.

a). Mỗi lần đều bắt đầu bằng hai chữ « hãy nghe ».

b). Những lời quả này là cho « nhà » Y-sơ-ra-ên, nên bao-quát cả Giu-đa vào đó.

c) Dân Y-sơ-ra-ên giấu sự kiêu-ngạo dân-tộc ở trong lòng, tưởng rằng họ là dân-tộc của Đức Chúa Trời cứng, nên không đến nỗi bị tai-họa. Song trong 4: 2 Chúa đã đập tan quan niệm kiêu-ngạo đó của chúng.

d). Lời giảng trong chương thứ năm, Chúa kêu họ hãy « tìm-kiến » Ngài (5: 4) Những câu Kinh-thánh quan-trọng (câu gốc) trong phần này: 3: 3; 4: 12; 6: 1

III. Năm dị-tượng liên-quan với Y-sơ-ra-ên 7: 1-9: 10.

1. Dị-tượng thứ nhất: cào cào, 7: 1-3.

2. Dị-tượng thứ nhì: lửa, 7: 4-6.

3) Dị-tượng thứ ba : dây chuẩn-mực, 7 : 7-9.

4) Dị-tượng thứ tư : trái cây mùa hạ, 8 :

5) Dị-tượng thứ năm : sự đánh đập của Chúa, 9 : 1-10.

Xin chú ý : « Chúa đứng gần bàn-thờ »

Câu Kinh-thánh quan-trọng (câu gốc) :

1) 7 : 1, « sau các kỳ cắt cỏ của vua. »

2) 8 : 2, suy gẫm cả câu.

IV. Toàn dân Y-sơ-ra-ên sẽ được phục-hưng, 9 : 11-15.

(Dự-ngôn về Chúa tái-lâm và sự lập lại vương-quốc Đa-vít)

1) Quốc-độ được khôi-phục. 9 : 11

2) Được đất 9 : 12

3) Được thịnh-vượng . . . 9 : 13-14

4) Được vinh tồn 9 : 15

(9 : 15 là câu Kinh-thánh quan-trọng lắm !)

Xin chú ý

1. Trong 8 : 11-13 chép về một cơn đói kém thuộc linh, chỉ về thiên-hạ thiếu lời của Đức Chúa Trời. Song nếu chỉ xem lời sau cùng của câu 11, thì dường như khó hiểu, nên phải xem cả lời sau cùng của câu 12 nữa mới rõ. Hễ ai thiếu lời của Đức Chúa Trời thì đời thuộc-linh hẳn phải sa-sút, thậm chí có thể phạm tội. Nên cần phải suy-gẫm ba câu Kinh-thánh này cho kỹ ; cũng xem thêm 1 Sam 3 . 1 và Ma 4 : 14.

2. Khi Đức Chúa Trời kể tội-lỗi của các nước ngoại bang, lời Ngài nói

MUỐI CỦA ĐẤT

(Mathiơ 5 : 13)

*Lấm thân trong trắng nhỏ tí tí
Tinh chất mặn mà khá tinh vi
Trọng dụng bởi tay người chọn lọc
Mặn vừa tùy miệng kẻ khen chê
Bốn bề muôn người ai không chuộng
Năm châu vạn kiếp khách phải vì
Đấng đã tạo thành người là thế
Mặn mà bản chất chớ nhạt đi !*

truongquanthuc

ĐÈN ĐÈ TRÊN CAO

(Mathiơ 5 : 15)

*Đèn đèn trên cao chiếu bốn bề
Dẹp tan tăm tối của đêm khuya
Người ngồi trong vách đều nom tỏ
Kẻ đứng ngoài hiên khỏi mập mờ
Đời trọn tắc lòng soi nẻo tối
Đêm thâu ra sức rọi thâm u
Mầu-nhiệm cho người xưng danh Chúa
Đèn Linh tỏ rạng quét mù mịt*

truongquanthuc

đơn-giản hơn. Ngài đã quở trách họ vi-bội lương-tri (1 : 3-2 : 3). Còn đối với nước Y-sơ-ra-ên thì Ngài quở trách nhiều và nặng hơn. Sách này chủ yếu là xét-đoán nước Y-sơ-ra-ên. Nhưng tại 2 : 4-5 cũng đề-cập đến nước Giu-đa. Đức Chúa Trời đoán-phạt tội-lỗi các nước ngoại-bang, Ngài càng cần phải đoán-phạt tuyển dân của Ngài. « Vì ai được ban cho nhiều thì bị đòi lại nhiều ; và ai được giao cho nhiều thì bị lấy lại nhiều càng hơn » (Lu-ca 12 : 48).



TIỀN ĐƯA LẦN CUỐI

Toàn Bộ Biên-tập THÁNH-KINH-BÁO cầu Chúa ban phước dư dật của Ngài trên hai Cù Giáo-sĩ D.I. JEFFREY trong khi về dưỡng sức tại quê nhà

Được tin hai cù Giáo sĩ D.J. Jeffrey sắp rời Việt-nam về an dưỡng tại Mỹ-quốc vì tuổi già sức yếu, tôi vội đến chào thăm hai cù tại tư gia ở đường Trương-nguyệt-Ánh (Saigon).

Dầu đang còn mệt mỏi sau những ngày lo thu xếp hành trang lên đường, nhưng hai cù cũng niềm nở dành chút thì giờ quý báu tiếp chuyện chúng tôi, do đó chúng tôi có vài tin-tức đáng tải ở đây hầu con cái Chúa gần xa được rõ:

Thưa hai cù, được vinh dự tiễn đưa hai cù về quê quốc xa xăm do chuyến tàu thủy Arizona rời bến Saigon ngày 21-5-66, xin thay lời cho toàn thể đọc giả Thánh-kinh Báo, chúng tôi thành kính chúc hai cù được « khỏe mạnh về phần xác cũng như đã được thanh-vượng về phần linh hồn ».

1.— Xin hai cù vui lòng cho biết tại sao hai cù lại phải về quê quốc sớm hơn thời gian hạn định?

— Chúng tôi phải về sớm hơn là vì hiện nay cả hai chúng tôi đều yếu sức nên cần về Mỹ để nghỉ sức và chữa bệnh, rất tiếc chúng tôi không chờ đợi cho đúng kỳ hạn được.

2.— Hai cù có hy vọng bao giờ sẽ trở lại Việt-nam lần thứ 9 để tiếp tục công việc Chúa tại đây không?

— Bao giờ chúng tôi cũng mong muốn cứ được lo công việc Chúa tại đây nhưng lần này thì chúng tôi chưa dám quyết định sẽ qua nữa hay không, nếu có qua lần nữa cũng phải là 2 năm sau, khi Bác sĩ chứng nhận là có đủ sức hoạt động bình thường.

3.— Xin hai cù vui lòng cho chúng tôi biết về những hoạt-dộng của hai cù

tại Việt-nam trong thời gian 2 năm 4 tháng vừa qua?

— Cảm ơn Chúa, khi đến Việt-nam lần này thì Chúa đã mở nhiều cơ hội cho chúng tôi hầu việc Ngài. Chúng tôi lo công việc Thánh-kinh hội một thời gian, đang khi ấy chúng tôi mở mang việc giảng Tin-lành tại Bệnh-viện Cộng-Hòa, Trung-tâm huấn-luyện Quang-trung. Hiện đã xây cất xong một nhà thờ to lớn tại đó. Tại trường huấn luyện sĩ-quan Thủ-đức chúng tôi cũng tổ chức được nhiều phòng sách Tin-lành. Những công việc này đang hoạt động mạnh mẽ hằng tuần.

4.— Khi hai cù về dưỡng sức tại quê quốc thì hai cù còn tiếp tục lo những công việc tốt đẹp này nữa không? và hai cù lo bằng cách nào?

— Dù chúng tôi ở bên Mỹ song chúng tôi vẫn cứ lo giúp đỡ những việc đang có tại đây, chúng tôi sẽ cầu nguyện và cố động tiền bạc để giúp cho đầy đủ những điều cần yếu.

5.— Xin hai cù vui lòng cho chúng tôi biết cảm nghĩ của hai cù về công việc Chúa tại Việt-nam hiện nay?

— Với vẻ mặt bừng sáng và lời nói cương quyết hai cù bày tỏ rằng: Tôi thấy ma quỷ đã dùng nhiều cách phá hoại như mưa bão phủ, nhưng Hội-thành Chúa vẫn cứ đứng vững. Dù tình thế Việt-nam là rất khó, nhưng công việc Chúa vẫn luôn luôn tìm đến chỗ mở mang và tiến bộ, đó là điều vui lắm.

Trời đã sầm tối và sắp đổ mưa to, tôi vội vàng đứng dậy kính cẩn chào tạm biệt hai cù.

Tùng Sơn

ALBERT SCHWEITZER

(1875 — 1965)

(Tiếp theo)



Ảnh Mục-sư Bác-sĩ Albert Schweitzer

II. RA ĐI THEO TIẾNG GỌI TÌNH THƯƠNG

Đức Chúa Trời đã chỉ đường cho Albert Schweitzer. Mùa thu năm 1904, nhân đọc tờ « nhật-báo truyền giáo Tin-lành » xuất-bản tại Paris, ông được biết tình-trạng khốn-khổ của người dân Phi-châu, bệnh-hoạn đương giết chết bao nhiêu người ở đây, họ đương cần sự giúp đỡ, cứu-vớt. Trong lúc đó, cũng có rất nhiều người da trắng tìm đến Phi-châu, nhưng họ chỉ hướng đến Kinberley hoặc Johanesbourg để mưu tìm vàng bạc hoặc kim-cương thôi ; không giúp gì cho người dân bản-xứ mà trái lại họ còn lợi-dụng, bóc-lột người dân nơi này là khác.

Đề trả lời câu hỏi do chính mình đặt ra : « Ai sẽ đi ra giúp người Phi-châu bất-hạnh ? », nhân - tài lừng danh Albert Schweitzer quyết-định khởi sự đi học ngành y-khoa để sau khi tốt-nghiệp sẽ đến Phi-châu. Ngày 13-10-1906, ông gửi thư

cho cha mẹ và bạn bè, bà con để báo cho họ biết quyết-định này.

Nhận được thư, ai nấy đều nhiệt-liệt phản-đối, họ bảo rằng Schweitzer đã loạn-trí nên quyết-định một cách ngông-cuồng. Không những bị bạn bè và bà con chỉ-trích, các vị giáo-sư trước kia của ông cũng không bằng lòng, họ quyết làm cho ông xây bỏ dự-định đó. Họ lý-luận một cách thật hữu-lý : « Vừa là một triết-gia, một nhà Thần-học lại vừa là một nhạc-sĩ tài danh, Albert Schweitzer còn đòi gì nữa mà đến tuổi 30 này còn muốn trở thành một cậu Sinh-viên y-khoa để rồi sẽ đi vào đất Phi-châu như một cuộc mạo-hiểm bấp-bênh, không gì hứa-hẹn. » Nhưng rồi không có gì làm thay đổi ý-định của Schweitzer được. Phải chăng ông cũng đồng-tình với Thánh Phao-lô để chấp nhận và thi-hành những điều mà người đời cho là đồ-dại, cốt làm sao thể hiện « tôn giáo tình thương » là được.

Ông cho rằng « tôn-giáo tình-thương » (Religion de l'amour) cần có cái gì cao xa hơn sách vở và những bài giảng-luận : ấy là thực-sự sống-động mà ông sẽ thi-hành.

Cuối cùng ông từ-bỏ cuộc đời hạnh-phúc hiện-tại để đi theo tiếng gọi tình-thương.

Năm 1906, Schweitzer ghi tên vào trường y-khoa tại chính đại-học đường Strasbourg và trong bảy năm liền sau đó cứ miệt-mài học tập như một sinh-viên chăm-chỉ nhất. Tuy nhiên ông vẫn là khoa trưởng Thần-khoa tại đại-học Strasbourg mãi cho đến năm 1912. Trong những năm ở đại-học y-khoa, Schweitzer cũng viết được nhiều tác-phẩm bằng tiếng Pháp và tiếng Đức bàn về tôn-giáo, triết-lý và âm-nhạc. Các tác-phẩm này được đa-số trong giới trí-thức Âu-châu quý-chuộng. — Về triết-lý có : Văn-hóa triết-học, Văn-hóa và đạo-đức. — Về thần-học có : Lịch-sử khảo-cứu về thánh Phao-lô, Lịch-sử khảo-cứu về đời sống Chúa Jê-sus. Về âm-nhạc có : J. S. Bach, vị nhạc-sĩ thi-nhân, Sự cấu-tạo đại phong-cầm... và một ít chuyện hồi ký.

Cuối năm 1912, khi tốt-nghiệp đại-học y-khoa, ông đã kiếm được một số tiền khá lớn nhờ cho xuất-bản các tác-phẩm, tiền thu ở các buổi hòa-nhạc và diễn-thuyết, cộng với số tiền của bè-bạn giúp. Với số tiền đó, ông lo sắm sửa dụng-cụ và thuốc-men cùng lo thủ-tục giấy tờ để lập bệnh-viện. Đến tuổi này, Schweitzer mới bằng lòng cưới vợ, và vợ ông là con gái của một sử-gia có tiếng tại Strasbourg. Trước đó, ông đã yêu cầu cô này học nghề y-tá, để sau này có thể phụ giúp ông.

Thế rồi, tháng giêng năm 1913, cặp uyên-ương đáng phải sống trên nhung lụa của Âu-châu, đã lìa-bỏ lại sau lưng mình

tất cả những người thân yêu và kinh-thành Paris lộng-lẫy để xuống tàu đi đến Lambaréne, xứ Gabon, thuộc Phi-châu nhiệt-đới.

Lambaréne là một làng nhỏ bé nằm sâu trong rừng rậm Phi-châu, đầy rắn rít và thú dữ. Vừa đến nơi đây ông bà Schweitzer lập lên một căn trại nhỏ, có một người dân bản-xứ vừa lo việc nhà bếp vừa làm thông-ngôn cộng-tác với ông bà. Năm ngày sau, họ dựng lên được một mái nhà tôn rất sơ-sài để làm bệnh-viện.

Họ đã phải trải qua rất nhiều thử-thách cam go về tinh-thần cũng như vật-chất. Ngoài việc chống-đối với thú-dữ, bệnh-tật, chịu đựng với cái nóng ghê-rợn (làm hỏng nhiều dụng cụ y-khoa), họ còn phải tốn công-trình để thuyết-phục dân bản-xứ. Mỗi lần, có một người bản-xứ nào chết vì bệnh quá nặng là một lần Schweitzer phải nhiều hăm-dọa. Nhưng nhờ ở lòng kiên nhẫn phi-thường ông đã vượt qua được nhiều nỗi gian-truân. Trong 9 tháng đầu, đã có đến 2.000 bệnh-nhân, phần nhiều là trầm-trọng, đến điều-trị ở bệnh-viện của ông.

Ngoài công việc chữa bệnh, ông còn phải lo nơi ăn, chỗ ở cho các thân-nhân săn-sóc kẻ bệnh. Một lẽ vì thiếu y-tá và vì ông cho rằng làm như vậy, bệnh nhân đỡ thấy lạc-lỡng khiến họ yên lòng và nhờ thế việc chữa bệnh có kết-quả hơn.

Mặc dầu phải làm việc trong hoàn-cảnh vô cùng khó-khăn trong cái nóng vô-thường của khí-hậu nhiệt-đới, Bác-sĩ Schweitzer vẫn không tỏ ra nản lòng mà trái lại ông còn thấy thỏa lòng vì đã đến được nơi phải đến để thực-hiện lý-tưởng của mình một cách thiết-thực. Phải là

người đầy-dẫy lòng thương-xót mới có thể trước khi đi ngủ còn đi khắp một vòng qua các phòng bệnh để xem-xét bệnh trạng của họ và « chúc ngủ ngon ». Có lần ông đã nói với một người bạn: « Nếu tôi không chúc họ « ngủ ngon » thì tôi chắc rằng họ không yên giấc được ». Trong câu nói đó, chúng ta nhận thấy rằng nếu không ân-cần chăm-sóc đến bệnh-nhân đang đau-đớn, thì lòng ông không bình yên.

Chính vì vậy mà dân bản-xứ đã tôn ông như một cha già quý-mến và có nhiều người tự-nguyện đến giúp-đỡ ông.

Lòng hy-sinh phục-vụ cho nhân-loại đã khiến Bác-sĩ Schweitzer quên đi ánh-sáng những kinh-thành Âu-châu trong gần

suốt cuộc đời. Ông bằng lòng chấp-nhận Lambaréne làm một quê hương thứ hai. Đánh rằng thỉnh-thoảng ông có về Âu-châu nhưng những chuyến đi này không ngoài mục-đích để tiếp-xúc với các cơ-quan từ-thiện, cùng diễn-thuyết và tổ-chức các buổi hòa nhạc cốt kiếm tiền cho bệnh viện Lambaréne.

Nhờ ở sức khỏe thiên-phú, sự chịu đựng dẻo-dai và sự cố gắng vượt bực, Albert Schweitzer đã san bằng mọi trở-ngại. Đến nay, sau 50 năm hoạt-động bệnh-viện của ông đã có hơn 20 dãy nhà có thể điều trị cùng một lúc hơn 400 bệnh-nhân dưới sự chăm-sóc của gần 10 vị Bác-sĩ và khoảng hơn 20 y-tá phụ giúp.

Kỳ sau: *Đệ nhất vĩ-nhân của thế-giới.*

phương-pháp hướng-dẫn

học kinh - thánh từng nhóm

1. Phần chuẩn bị cho riêng người hướng dẫn

1. Cầu nguyện.

Xin chính Đức Thánh-Linh dạy mình.
Xin Ngài giúp mình thấy được những điểm chính.

Xin Chúa khiến đoạn sách ích lợi cho chính mình.

Xin Chúa dạy cho biết có thể áp-dụng điều gì cho lớp mình.

2. Nghiên cứu.

a. Đoạn này nói về gì? Đức Chúa Trời đã phán gì?

b. Đoạn này có nghĩa gì?

— Tìm ý nghĩa chính của mỗi khúc, và mỗi phần.

— Suy nghĩ, về các điểm chính này cho đến khi có thể diễn-tả lại ý tưởng một cách minh-bạch.

— Dùng từ điển hay sách giải-nghĩa Kinh-thánh để biết các điểm khó.

c. Đoạn này có tác-dụng gì đối với tôi?

Cầu xin Thánh-Linh cho biết ý muốn của Đức Chúa Trời.

Áp dụng sự giáo huấn cho chính mình. Phải tuyệt đối vâng lời.

- d. Đoạn này có tác dụng gì đối với những người khác?

Hãy để ý đến nhu cầu của nhóm trong khi khảo sát đoạn sách này

II. Phần chuẩn bị cho nhóm học

Kinh-thánh

1. Chọn các điểm chính có thể có lợi cho nhóm.
2. Lưu ý đến các khúc khó giải và tìm ra cách giải thích.
3. Sửa soạn một dàn bài đầy đủ, có phần mở đầu, câu hỏi và phần ôn tập.
4. Chuẩn bị các câu hỏi cho mỗi phân đoạn.

Cần phải có ba câu hỏi sau đây:

- a. Các câu hỏi về sự kiện — Đoạn sách nói về việc gì? Ai, cái gì, hãy mô tả, hãy tìm, hãy liệt kê ra.
- b. Các câu hỏi phán đoán — sự việc ấy có nghĩa gì? như thế nào, tại sao, hãy giải thích.
- c. Các câu hỏi áp dụng — Sự việc này có nghĩa gì đối với riêng tôi.

Sau đây là các trắc nghiệm để thử xem câu hỏi có đúng không?

- Câu hỏi có rõ không? hay là dài quá khó nắm được ý chính?
- Câu hỏi có thể có câu trả lời rõ ràng không?
- Câu hỏi có bắt người ta tìm tòi trong đoạn Kinh-thánh không?
- Nếu câu hỏi thuộc loại mô tả sự kiện, nhóm có biết mà trả lời không?
- Câu hỏi có khiến người ta suy nghĩ không?
- Câu hỏi này có phải là câu chính không?

— Câu hỏi có nêu ra được ý chính không? Có dễ hiểu không?

— Có thích hợp với trình độ của nhóm không?

— Các câu hỏi có liên lạc với nhau để có sự liên tục trong ý tưởng không?

III. Phần hướng dẫn buổi học

1. Cầu nguyện và nghiên cứu cho đến khi được ân phước của Chúa
2. Bắt đầu và chấm dứt đúng giờ.
3. Cầu nguyện trước khi học.
4. Đọc đoạn Kinh-thánh.
5. Đừng nói nhiều quá.
6. Đừng nói hết những gì đoạn sách chứa đựng, nếu làm vậy sẽ làm cho người học mất hứng thú tìm kiếm.
7. Mọi cố gắng phải được tôn trọng
8. Đừng đọc đoán.
9. Phải khiêm nhường và muốn học hỏi.
10. Phải nghiêm trang nhưng hăng-hái
11. Để ý đến đồng hồ.
12. Phải sửa soạn cho các điểm khó khăn.
 - a. Đối với học viên mới và nhát.
 - b. Đối với học viên nói nhiều.
 - c. Đối với học viên biết nhiều và ưa trưng dẫn.
 - d. Đối với học viên không đi sát đề tài.
 - e. Đối với học viên đọc đoán.
 - f. Đối với học viên ưa biện luận.
 - g. Đối với những người tin - đồ không công nhận thẩm quyền của Kinh-thánh.
13. Hãy áp dụng cho cá nhân.
14. Tóm tắt những điều đã tìm được
15. Chấm dứt bằng một lời cầu-nguyện.



Cậu Bé



CHARLES H. SPURGEON

Cậu bé Charles H. Spurgeon ra đời ngày 19 tháng 6 năm 1834 tại một làng xa-xôi ở nước Anh. Giống như số các em thiếu-nhi của chị, Charles, (Các em tạm đọc là Trạc nhé), được sinh ra trong gia-đình của một tôi-tớ Chúa, nên từ khi còn thơ-ấu, đã sớm biết tìm-kiếm Chúa và dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời.

Ông thân-sinh của Charles là một mục-sư. Khi Charles được hơn một tuổi, Ba Má gửi cậu về ở với Ông Bà Nội, cũng là một mục-sư đầy ơn của Đức Chúa Trời.

Ông Bà Nội thương-yêu và săn-sóc Charles rất mực chu-đáo. Ông Nội của Charles lại là một người hiền-đức, khôn-ngoa và tài-năng lỗi-lạc, nên Charles được hấp-thụ một nền đạo-đức cao-quý của Đức Chúa Trời. Những buổi tối mùa đông lạnh-lẽo, Charles thường ngồi trên sàn nhà, bên ngọn lửa nổ tí-cách, say-sưa với mấy thứ đồ chơi, trong khi đó bên cạnh lò sưởi, ông nội, bà nội, đang ngồi yên-lặng, quyền Kinh-Thánh mở ra để trên đùi, chăm-chú đọc lời Chúa.

Charles Không thích gì hơn là những chiếc bánh hình con voi hay con gấu mà bà nội thường làm đặc-biệt cho cậu. Và những bài Thánh-ca nữa, Bà nội thường

dạy Charles hát ngợi-khen Chúa. Mỗi khi Charles thuộc một bài Thánh-ca, bà nội lại thưởng cho cậu 1s. Charles học các bài hát mau thuộc lắm, đến nỗi Bà Nội phải rút bớt tiền thưởng lại, mỗi bài chỉ còn 5 cắc.

Trong nhà Ông Bà Nội lúc ấy có rất nhiều chuột. Chúng cắn-phá sách-vở, áo-quần, đồ-đạc làm ông nội rất bức-mình. Vì vậy mỗi lần Charles giết được một con chuột là ông Nội lại thưởng tiền công... — Về sau khi đã lớn, nhìn lại chuỗi ngày thơ-ấu của mình, Charles thường nói rằng nhờ những con chuột ấy, cậu kiếm được nhiều tiền hơn thuộc Thánh-ca. Nhưng những bài hát đã giúp cậu nhiều điều quý báu hơn. Không bao giờ Charles quên được những bản Thánh-ca ấy, nhất là mỗi khi gặp khó-khăn, nghịch-cảnh, Charles đã được an-ủi, giúp-đỡ rất nhiều khi nhớ đến những lời quý-báu của Thánh-ca.

Trong những năm còn măng-sữa ở với ông bà nội, Charles đã ham-thích sách-vở và tìm lấy sách tự-học. Người ta thấy cậu ít chơi đùa, nhưng hay xem-xét, hỏi-han và thường đề ý đến những cuộc chuyện-trò của những người lớn đến thăm ông nội.

Năm lên bảy tuổi, cậu bé Charles Spurgeon từ-giã Ông Bà Nội, trở về nhà

sống với cha mẹ để đi học. Tuy mới bắt đầu đi học, nhưng cậu đã hiểu-biết và học giỏi hơn các cậu bé bảy tuổi khác rồi. Vì ham-thích đọc-sách, lại có khiếu văn-chương, nên trong khoảng từ 7 tới 12 tuổi, Charles đã bắt đầu viết-văn. Cuốn sách nhỏ đầu-tiên của cậu là « Những việc đã qua » và cậu cũng chủ-trương một tạp-chí đặc-biệt để giúp-ích cho các anh chị em ruột của mình nữa.

Ngay từ lúc còn nhỏ, Charles Spurgeon đã bắt đầu mong-mỏi, tìm-kiếm Chúa và bối-rối vô-cùng về địa-vị tội-lỗi của mình. Dù là con của một mục-sư, cháu nội của một mục-sư, dù cậu đã thuộc rất nhiều bài hát, biết nhiều chuyện-tích Kinh-thánh và có một đời sống thiếu-niên khá tốt-đẹp, nhưng cậu vẫn cảm-biết sự khốn-nạn mình và biết rằng mình chưa được cứu.

Charles mong-mỏi được cứu là đường nào ! Cậu giữ ngày nghỉ, trung-tín nhóm lại và cố-gắng trở nên người tốt, vì tưởng rằng đó là con đường cứu-rỗi. Nhưng cậu đã thất-bại. Linh-hồn cậu càng bị đau-đớn hơn, mỗi khi cậu bị cám-dỗ nói dối, nói phạm-thương hay có ý-nghĩ không đẹp lòng Chúa. Càng ngày gánh nặng trong lòng cậu càng nặng hơn, đến nỗi lắm lúc cậu phải tha-thiết kêu-xin Đức Chúa Trời thương-xót vì cơ tội-lỗi mình.

Cho đến một buổi sáng Chúa-nhật kia một buổi sáng quan-trọng đã đến cắt gánh nặng khỏi lòng Charles và biến đổi cuộc-đời của cậu trở nên phi-thường cho công-việc của nhà Chúa, mà Charles không bao giờ quên được.

Sáng hôm ấy Charles sửa-soạn theo cha lên xe song-mã (xe có hai con ngựa kéo) đi nhóm ở một nhà thờ cách đó khá xa, như thường lệ. Nhưng thành-linh trời nổi cơn bão-tuyết, nên mẹ cậu đã khuyên cậu

nên đến một nhà thờ nhỏ ở gần nhà hơn. Buổi nhóm hôm ấy chỉ có chừng 12 người và vị mục-sư của nhà thờ này cũng không đến được vì bão tuyết. Lúc ấy, một người tín-đồ gầy-còm, dỏng-dỏng cao, nom có vẻ như một người thợ may hay thợ đóng giầy, bước lên tòa-giảng. Ông giảng câu Kinh-Thánh : « Hỡi các người hết thảy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu » (Êsai 45 : 22) và nói rằng cách mà chúng ta cần phải làm để được cứu, là nhận mình có tội và nhìn nhận Chúa Jêsus là Đấng chết trên Thập-tự-giá vì tội của mình. Nếu chúng ta nhìn một cách tin-quyết, chúng ta sẽ được cứu.

Rồi ông nhìn thẳng vào Charles lúc ấy đang ngồi ở phía cuối phòng, chỉ tay vào mặt cậu và gọi : « Hỡi thiếu-niên, nom cậu thật là khổ sở. Sao cậu không nhìn xem Chúa ? Nếu cậu không vâng theo câu gốc của tôi, cậu sẽ còn khổ-sở mãi mãi. Hãy nhìn xem Chúa Jêsus, nhìn xem Chúa ! Nhìn xem Chúa ! ».

Charles Spurgeon « đã nhìn », và lần đầu tiên trong đời, cậu nhận biết rằng tội mình đã được tha và linh-hồn được cứu. Lòng cậu vô-cùng nhẹ-nhàng và sung-sướng nói rằng : « Vâng, tôi đã nhìn xem Chúa, và mắt tôi dường như có thể nhìn ra xa hơn ».

Ngay lúc Charles tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của mình, tuy chưa được 16 tuổi, cậu đã mong-mỏi được trở nên nhà truyền-đạo. Và quả thật Đức Chúa Trời đã biết cậu thành một trong những nhà Truyền-đạo danh-tiếng lớn-lao nhất mà cả Luân-đôn và thế-giới chưa từng có. Ngay khi cậu được 17 tuổi đã được mời làm Mục-sư và đến năm 23 tuổi, Charles đã giảng cho trên hai chục ngàn người nghe. Những người đến nghe Tin-lành qua lời giảng của Charles Spurgeon càng ngày càng đông, đến nỗi người ta phải

lo cất một nhà thờ rất lớn, có từ 5 đến 6 ngàn chỗ ngồi, Charles giảng. Nếu các em đã có dự Chiến-dịch Tin-Lành vừa qua tại Thủ-đô, các em sẽ hiểu số người thường đến nghe Charles Spurgeon giảng là đông như thế nào, và có khi đông gấp 4, 5 lần số thính-giả đến dự Chiến-dịch Tin-Lành nữa.

Ngoài việc rao-giảng Tin-lành, Charles Spurgeon còn là một nhà giáo-dục, một nhà từ-thiện, một văn-sĩ và có rất nhiều tài-năng do Đức Chúa Trời phú bẩm cho ông. Charles đã trở nên bạn của rất nhiều người. Không những chỉ giảng Tin-lành, nhưng Charles còn mở những lớp học tối giúp cho hàng ngàn thiếu-niên trở nên người hữu-ích cho xã-hội nữa.

Vì vậy, khi Chúa gọi Charles Spurgeon về với Ngài, tuổi chưa được 58, thì cả

kinh-thành Luân-đôn đều thương-tiếc. Từ Thái-tử nước Anh, cho đến mọi giai-cấp xã-hội đều gởi điện-tín phân-ưu, thương-tiếc một vi-nhân đã từ-trần. Trên con đường từ nhà thờ đến nghĩa-trang, các cửa hàng và công-sở đều đóng cửa, treo cờ rủ, chuông nhà thờ rền-rĩ và hàng vạn người đi đưa đám xác của một người của Đức Chúa Trời.

Các em thân mến, chị không thể kể hết cho các em nghe về cuộc đời của cậu bé Charles Spurgeon. Nhưng, tuổi thơ-ấu của Charles cũng đủ làm gương sáng cho chúng ta noi theo, và giúp chúng ta nhìn biết rằng Đức Chúa Trời luôn luôn theo-dõi những người tìm-kiếm Ngài. Trong khi chúng ta chăm-chỉ học lời Chúa và khao-khát tìm-kiếm Ngài, thì Chúa cũng đang sửa-soạn chúng ta, để biệt chúng ta thành những đồ-dùng và lợi-khí cho Ngài.

THĂM VIẾNG

(Tiếp theo trang 14)

hướng dẫn tình-cảm và lý-trí của chúng ta thì chắc chúng ta sẽ không buồn phiền ai hết và như vậy sự không được thăm viếng sẽ không bao giờ thành một cớ làm cho bản thân và gia-đình chúng ta mất phước.

Tóm lại sự thăm viếng là một công việc rất cần-thiết đối với tất cả các tín-hữu trong Hội thánh. Nó phải được coi là nhiệm vụ của mỗi người nhưng chúng ta đừng bao giờ cho phép nó biến thành cớ để trách móc và buồn phiền người khác. Có như vậy lòng chúng ta sẽ được thanh-thoai, thoải-mái để thực-hành lời phán dạy của Chúa : « Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa : Hãy vui mừng đi ».

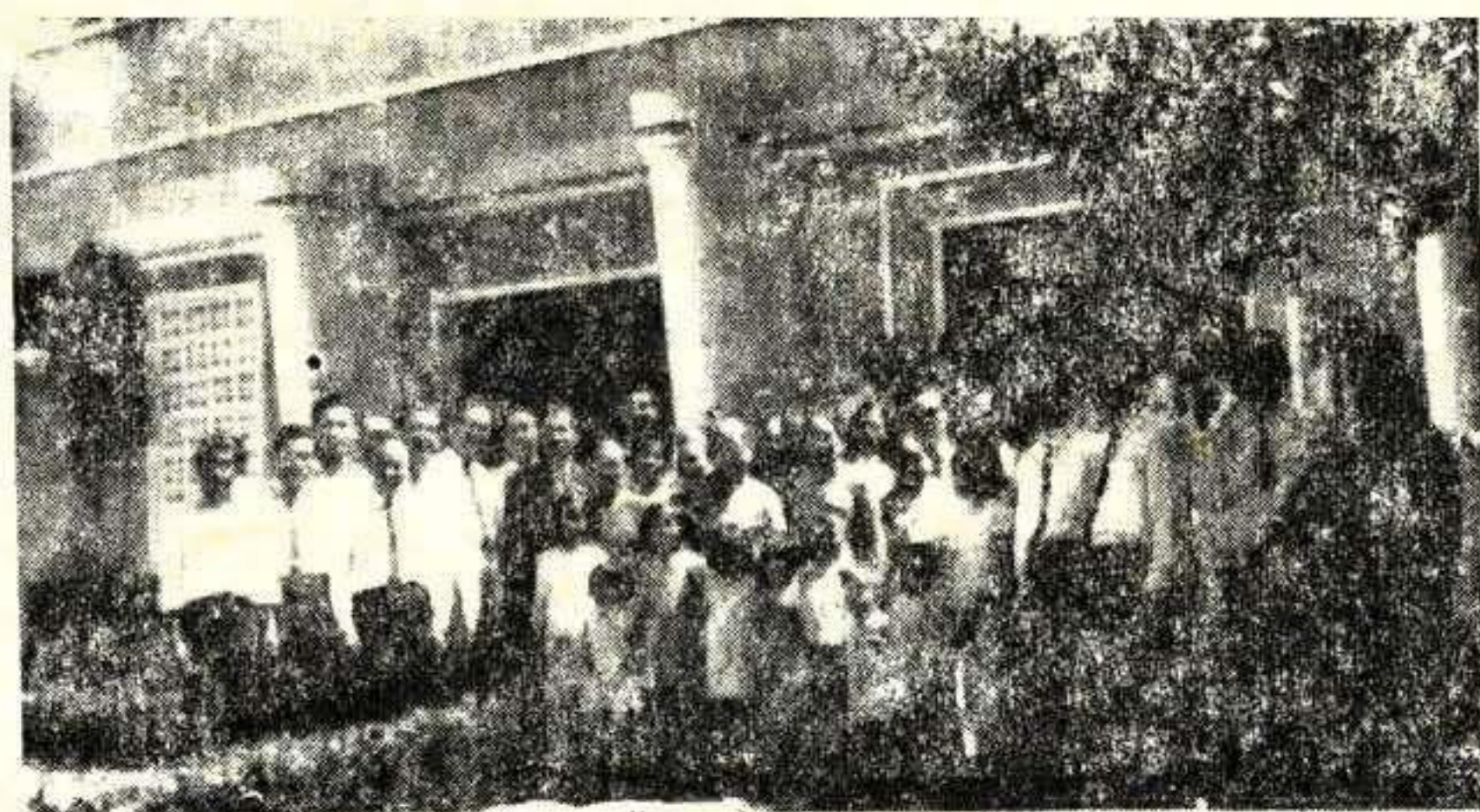
X. M.

Hôm nay chị biết trong V.C.X, cũng như trong các Ban Nhi-đồng, đang có những « cậu bé Charles » yêu-mến Chúa, tìm-kiếm Ngài, và cũng bối-rối, mất bình-an vì những tội-lỗi nho-nhỏ của mình. Nhưng, các em yêu-dấu, một cách duy-nhất để được e-vu-rời mà Charles đã tìm được, là « nhìn xem Chúa Jêsus », và tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình. Dù chúng ta là con mục-sư, truyền-đạo, tín-đồ,... hay hiểu biết Kinh-thánh nhiều đến đâu, cũng chưa đủ, nếu chưa mời Chúa Jêsus đến ngự trong lòng mình.

Hội-Thánh Việt-nam đang cần những « cậu bé Charles Spurgeon ». Có em nào sẵn-sàng tình-nguyện để Đức Chúa Trời sửa-soạn tuổi thiếu-niên và cuộc-đời của mình không ?

Chị Bà-Hương.

Xem V.C.X. giải trí trang 38



Lễ tiễn Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng đi họp các Hội-đồng tại Mỹ-quốc
(ông đã về đến Saigon ngày 19-5-66)

*Lược thuật cuộc
hành-tĩnh
thăm viếng*

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH MỸ

DỰ CÁC HỘI-ĐỒNG TẠI MỸ VÀ GIA-NA-ĐẠI từ 7/4 đến 19/5/66

Cảm ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời khẩn nguyện của Con cái Ngài ngoài nước cũng như trong nước, đưa dẫn tôi đi và về bình-an, vui-vẻ dưới bóng cánh toàn-năng của Ngài.

Bỏ Sài-gòn hồi 2 giờ chiều ngày 7/4. Sau 20 giờ tôi đã đến San Francisco, có ghé lại Hồng-Kông, Tokyo, Honolulu mỗi nơi hơn một tiếng đồng-hồ. Cụ Mục-sư H. H. Hazlett, nguyên Giáo-sĩ tại Việt-nam hiện là Phó Viện-trưởng của Thánh-Kinh Cao-đẳng Simpson tại San Francisco ra phi-trường đón tôi. Sáng hôm sau tôi được mời giảng cho Sinh-viên của Trường ấy. Ngày 9 tháng 4 Cụ Hazlett và tôi đi Wheaton để dự Hội-đồng «SỬ MẠNG TOÀN CẦU CỦA HỘI-THÁNH» cho đến ngày 16/4.

Tại Wheaton tôi có gặp Mục-sư Lê-Hoàng-Phu, Ông Bà Giáo-sĩ Rexilius, các Giáo-sĩ từ các nước Á, Phi và Nam-Mỹ cùng các nhân-viên thuộc văn-phòng Hội Truyền-giáo tại Nữu-ước đến dự Hội-đồng. Hội-đồng có 930 đại-biểu chánh-thức từ 70 quốc-gia thuộc 150 Hội Truyền-giáo. Ngoài ra còn có 55 đại-biểu của 55 trường Thần-đạo và rất nhiều quan-sát viên của các Hội-thánh đến dự. Trong phòng họp luôn luôn có trên 1000 người.

Hội-đồng có 10 đề tài để thảo-luận:

1. — Hồn-hợp chủ-nghĩa
2. — Vạn dân đặc cứu luận
3. — Tân-tòng Giáo thuyết
4. — Tân La-mã giáo
5. — Tin-Lành Thông-nhất
6. — Hội-thánh tăng-trưởng
7. — Hội Truyền-giáo Ngoại-quốc
8. — Phương-pháp Truyền-giáo
9. — Tương-quan với Xã-hội
10. — Thế-giới thù-nghịch.

Có 5 bài giải-luận Kinh-thánh:

1. — Quyền bính của Hội-thánh
2. — Sử điệp của Hội-thánh
3. — Năng-lực của Hội-thánh
4. — Tánh chất của Hội-thánh
5. — Sự kết cuộc của Hội-thánh

Mỗi đề-tài do một vị đại biểu đọc, các đại-biểu khác đều có một bản trong tay. Sau khi đọc xong toàn thể đại-biểu chia ra làm 25 nhóm để thảo-luận. Thảo luận xong trình lại cho một tiểu ban 8 người. Tiểu ban này họp lại xem các đề nghị của 25 nhóm để đúc kết lại thành một lời biểu-quyết. Ngày cuối cùng của Hội-đồng tiểu ban nói trên đọc lên các biểu-quyết đó để Hội-đồng chấp thuận.

Tất cả các đại biểu có đồng một tin-ngưỡng, nên có sự tương-giao thân mật với nhau trong Thành-Linh. Mục-sư Lê-Hoàng-Phu và tôi có làm chứng về Hội-thành Việt-nam, nhất là về Chiến-dịch Tin-Lành tại Thủ-đô Sài-gòn.

Toàn thể Hội-đồng quyết-định lập vững đức-tin trên lời hằng sống, vô-ngộ và bất di-dịch của Đức Chúa Trời là Kinh-thánh, cảnh cáo nhau về các tà thuyết, khích-lệ nhau về trách-nhiệm rao-giảng Tin-Lành cho thể-hệ của chúng ta.

Chiều 16/4 tôi bỏ Wheaton đến Pittsburgh. Giáo-sĩ P. E. Carlson và Tấn-sĩ K. C. Frazer đã đến phi-trường đón tôi. Chúa-nhật 17/4 bắt đầu giảng cho Hội-thành Pittsburgh. Rồi từ đó, cứ ngày đi đêm giảng, mỗi đêm giảng cho một Hội-thành, Chúa-nhật có giảng buổi sáng theo chương-trình của Hội-truyền giáo sắp-dặt như sau :

Từ 17-24/4 tại Địa-hạt Western Pennsylvania

Từ 25/4-1/5 tại Địa-hạt Metropolitan

Từ 2/5-8/5 tại Địa-hạt New England.

Trong 22 ngày đó, tôi đã giảng 27 lần, thuyết-trình gần 3 lần qua sự thông-dịch của Cụ Giáo-sĩ Carlson. Tôi cũng đi thăm Bệnh-viện Veteran's Administration gần Nyack, tại đó có 70 binh-sĩ Việt-nam đang nằm điều-trị. Trong số đó có 3 con.cái Chua là Võ văn Huyện, Võ đình Minh và Lê văn Trình.

Cám ơn Chúa, qua suốt cuộc hành-trình 22 ngày thăm-viêng, Ngài đã ban phước cho chúng tôi rất nhiều. Nào là bình-an, vui-vẻ, khỏe mạnh, được tương giao với nhiều con-cái tôi-tò Chúa trong hơn 20 chi-hội để chia sẻ ơn-phước cho nhau. Chúng tôi có thể hát «Hallelugia»!

Ngày 9/5 tôi từ Nữu-ước đi Vancouver (Gia-nã-đại) để dự Hội-đồng thường niên của Hội Truyền-giáo Phước Âm Liên-Hiệp.

Ngày 9 và 10 là Hội-đồng của các Giáo-sĩ đang nghỉ-hạn làm chứng ơn phước Chúa tại những nơi mình đã phục-vụ để chia sẻ kinh-nghiệm cho người khác. Giáo-sĩ Royce Rexilius làm chứng về sự mở-mang Hội-thành trong Đô thành Sài-gòn. Có sự giảng dạy, có các câu hỏi nêu lên để Ban Trị-sự giải đáp. Hội-đồng cũng có đưa ra đề-nghị nên tổ-chức cho các Phụ-nữ tín-đồ có một Cơ-quan để hoạt-động như: Cầu-nguyện và dâng tiền cho công-cuộc truyền-giáo thế-giới, dạy Đạo cho Thiếu-nhi, tham-gia các công tác xã-hội như: Cô-nhi-viện, Chăn-Y-viện v... v.

Ngày 11-16/5 là Hội-đồng thường-niên dưới quyền Chủ-tọa của Mục-sư Hội-trưởng Tấn-sĩ Nathan Bailey. Hai diễn-giả chánh là Tấn-sĩ Stephen Olford và Tấn-sĩ Nathan Bailey. Hội-đồng họp tại Kỳ-viện «Nữ Hoàng Elizabeth» vì nhà thờ không đủ chỗ. Mặc-dù Vancouver thuộc Gia-nã-đại, một địa-điểm xa cho nhiều chi-hội ở Mỹ, thì vẫn có rất nhiều người đến dự. Số đại-biểu gần 600 người, song số người họp trong giờ giảng-dạy hơn 3.000, có những người đến trễ không có chỗ ngồi.

Chúa đã trọng-dụng các biện giả ban-phát lời của Ngài một cách có quyền năng khiến cho Hội-đồng được phước lớn. Hội-đồng nghe đọc các bài thuyết-trình về :

Ủy-ban Giáo-dục

Ủy-ban Hải-ngoại

Ủy-ban Nội-vụ

Ủy-ban Xuất bản

Ủy-ban Tài-chánh v. v.

Hội-đồng đã thảo-luận sôi-nổi về nhiều điều, nhất là chương-trình thành-lập một Chung-viện tại Nyack. Cuộc thảo-luận diễn ra trong bầu không-khí tin-kính và vui-vẻ.

Chiều Chúa-nhật 15/5, có cuộc họp đặc-biệt về truyền-giáo tại một nhà triển-lãm có hơn 6.000 chỗ ngồi. Đứng 2 giờ 30 phòng họp đã đầy nghẹt thính-

giả, mặc trời mưa tầm-tã. Các giáo-sĩ từ các nước trở về, mặc y-phục của người bản xứ, diễn-hành vào phòng họp và đi thẳng lên giảng đài giữa tiếng vỗ tay hoan-hô của thính-giả. Cụ Stebbins, ông bà Rexilius và ông Oliver mặc y-phục Việt-nam; ông Ziemer mặc y-phục Radé. Giữa khung-cảnh trang-nghiêm và kỳ-diệu đó khiến tôi liên-tưởng đến ngày tái-làm của Chúa. « Sự ấy đoan, tôi nhìn xem, thì ấy vô-số người, không đếm được, bởi mọi nước, mọi chi-phái, mọi dân-tộc, mọi tiếng mà ra ».

Ông Oliver và ông Ziemer, mỗi người được 3 phút nói về Việt-nam. Trong những ngày Hội-đồng, Việt-nam được đề-cập đến nhiều nhất. Ngay hôm đó, Hội-đồng đã lạc-quyên 12.000 đô-la Gia-nã-đại cho cơ-quan xuất bản tại Nam-dương và Việt-nam, vì việc phân-phát sách báo tại hai nước này đã đem lại nhiều kết-quả tốt cho Hội-thành của Chúa. Có hơn 60 thanh-niên nam-nữ tiến

lên trước tòa giảng dâng mình cho công cuộc truyền-giáo.

Hội-đồng đã bế-mạc sau khi bầu xong Ban Trị-sự. Tán-sĩ Nathan Bailey được tái-cử Hội-trưởng một khóa 3 năm. Từ-giã nhau ra về, mọi người đều ca-tụng Chúa. Riêng tôi, khi hội-trưởng đến quê-hương, Hội-thành và Hội-đồng sắp họp thì bàng-hoàng lo-ngại, luôn thầm xin Chúa đủ lòng thương-xót giữ-gìn quê-hương, phục-hưng Hội-thành.

Chiều 19/5, lúc 6 giờ tôi đã về đến phi-trường Saigon. Tại đó có quý vị Giao-sĩ Hội-trưởng, và Giáo-sĩ Dutton, quý vị Mục-sư Phó Hội-trưởng, Tổng Thư ký, Tổng Thủ-quỹ, Chủ-nhiệm và Thư-ký Nam hạt, Chủ tọa Hội-thành Bình-trị-đông, Truyền-đạo Nguyễn hậu Lương, TĐS Nguyễn hữu Ninh, quý ông Thư-ký và Thủ-quỹ Hội-thành Saigon và quý bà đang chờ đón tôi.

Tôi xin chân-thành tri ân quý cụ, ông bà đã cầu thay cho tôi.

Mục-sư ĐOÀN VĂN MIỀNG

VƯỜN CÂY XANH GIẢI TRÍ (tiếp theo trang 35)

Kỳ này cũng có 5 thiếu-nhi muốn « nói chuyện » với các em. Các em sửa-soạn tiếp chuyện nhé.

1) Tôi có hai anh em. Chúng tôi thương nhau lắm, nhưng vì lòng ganh-tị, tôi đã lỡ giết em nên suốt đời phải đau-khổ vì Chúa hình-phạt tôi. Tôi là ai và em tôi tên gì?

2) Hai anh em tôi cũng thương-yêu nhau lắm. Nhưng em tôi đã cướp mất phước-hạnh của tôi nên tôi tìm cách giết nó. Nó chạy trốn, và sau nhiều năm xa-cách, khi gặp lại, tôi quên hết giận và lại thương em tôi. Tôi là ai và em tôi tên gì?

3) Tôi là một cô bé, có một anh và một em trai. Hai người đó được Chúa dùng trong một công-việc rất lớn-lao. Tôi có ý ganh-tị với em trai tôi, nên bị Chúa phạt,

bắt tôi bị bệnh phung trắng như tuyết. Tôi là ai và anh, em tôi tên gì?

4) Tôi đi nghe ông Phao-lô giảng. Nhóm khuya quá, mà trời lại nóng-nực. Tôi leo lên cửa sổ ngồi. Gió thổi hiu-hiu, lại thêm bên tai tôi, tiếng ông Phao-lô giảng, đều-đều, làm tôi thiu-thiu ngủ. Rồi tôi ngủ-gật, và té từ lầu ba xuống đất. Tôi đã chết và được cứu-sống. Tôi là ai?

5) Tôi là con gái út của cha mẹ tôi. Tên tôi có nghĩa là « hợp-phấn-a-diệp ». Tôi có hai chị rất đẹp. Đó là một trong những phần-thưởng Chúa ban cho cha tôi, vì người đã bằng lòng cảm ơn Chúa trong mọi khó khăn, thử-thách, đau-đớn nhất. Tôi là con ai và tên tôi là gì?

Thêm một « CÂY » mới mọc:

Cây Olive: Em Như thị Mỹ-Lan.
(Gò-vấp)

TẠI SAO TÔI TIN CHÚA

★ NGUYỄN HUYỀN

TÔI sinh-trưởng trong 1 gia-đình rất quan-tâm đến việc thờ cúng. Mọi người trong gia-đình tôi tin có Trời Phật Thánh-Thần. Ngày còn nhỏ, tôi thường cúi đầu run sợ mỗi khi đi ngang bàn thờ Thần Bạch-Hổ. Tôi ưa-thích những ngày cúng giỗ, những buổi theo bà đi lễ ở các đền và sung-sướng được theo ông tôi đi văn cảnh Chùa.

Chịu ảnh-hưởng gia-đình tôi không thích đạo (chứ tất chỉ Công-giáo). Dầu vậy tôi đã theo học ở 1 trường Công-giáo cho đến hết bậc tiểu học vì trường này ở gần nhà. Ở đây tôi phải học kinh, học bổn nhưng chẳng nghĩ gì về đạo hết.

Năm tôi lên 11 tuổi, bác tôi cho tôi 1 tượng Phật A-di-đà và quyển «Phật Thuyết Cứu-khổ Châu kinh». Tôi tụng kinh 3 lần mỗi ngày được 1 thời-gian rồi chán bỏ. Có lần tôi theo bác đi nghe thuyết pháp ở Chùa Quán-Sứ. Tôi tin Phật nhưng thấy đạo Phật khó hiểu và khó theo. Tôi cũng có 1 người chú theo đạo Tin-Lành. Nhưng chú tôi vào đạo để cười vợ, tôi không tìm thấy có gì lạ trong đời sống của vợ chồng chú tôi.

Khi gia-đình tôi di cư vào Nam, tôi ở với ông bà ngoại. Cô tôi theo đạo Công-giáo và rất sùng đạo. Bà ngoại tôi ngày nào cũng gõ-mõ, tụng-kinh, thường đi lễ Chùa và thỉnh-thoảng đi hầu đồng.

Năm ông nội tôi mất, lần đầu tiên tôi được thấy những giờ phút cuối-cùng của 1 người và bắt đầu suy nghĩ về sự chết. Sự suy tư này 1 lần nữa đến với tôi vào năm sau khi ông ngoại tôi qua đời.

Năm 17 tuổi, lần đầu tiên tôi theo 1 anh bạn đi châu Đức Bà hằng cứu giúp ở nhà thờ dòng Chúa Cứu thế. Khung cảnh lạ mắt, không khí trang nghiêm ở đây khiến tôi tò-mò, và từ đó mỗi khi có dịp tôi lại đi châu. Tôi bắt đầu đọc các sách Công-giáo. Tôi chỉ thấy sách giải nghĩa với vài câu Kinh-thánh được trích ra nhưng không tìm thấy Kinh-Thánh.

Tôi bước vào 1 nhà Thờ Tin-Lành lần thứ nhất nhằm giờ nhóm thanh-niên một buổi chiều Chúa-nhật gần lễ Phục-sinh. Khi mọi người cúi đầu cầu-nguyện, tôi cảm thấy một cái gì khác thường hiện diện giữa những anh chị này, trong gian nhà thờ trang hoàng rất đơn sơ ấy.

Cũng nơi đây, lần đầu tiên tôi nhìn thấy 1 quyển Kinh-Thánh.

Một chiều Chủ-nhật khác, tôi vào nhà thờ Tin-Lành Trần-hưng-Đạo hỏi mua Kinh-Thánh. Ông cụ bán sách biểu thêm Hùng Đông, sách nhỏ và làm chứng cho tôi. Ông nói với tôi những danh từ mà tôi không hiểu nổi. Tôi bắt đầu đọc Kinh-Thánh nhưng lời văn khó hiểu, tôi nản lòng và dừng lại sau khi xem được vài trang Cựu-ước.

Năm 19 tuổi, tôi đi nhóm ở nhà Thờ Tin-Lành. Tôi bắt đầu yêu thích bài giảng về Chúa Jêsus.

Tuy nhiên, sau vài lần đi nhóm tôi vẫn không hiểu «được cứu» nghĩa là gì.

Tôi lại đọc Kinh-Thánh và lần này đọc ở Tân-ước. Tôi bắt đầu tin Jêsus là con Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh là lời Đức Chúa Trời. Tôi tìm thấy nhiều chỗ giáo-hội Công-giáo đi sai Kinh-thánh.

Tôi vẫn chưa có 1 sự hiểu biết nào về giáo-hội Tin-Lành và nung vào câu Kinh-thánh Ma-thi-ơ 16 : 18-19 tôi cho rằng Công-giáo là chính đạo. Tôi nghĩ rằng các tu-sĩ Công-giáo là những bậc hơn người.

Tôi muốn theo đạo Công-giáo. Thấy rằng nếu sống ở đời khó có thể giữ đạo, tôi muốn đi tu. Tôi tìm đọc các bài nói các dòng tu trong Paris Match — Jours de France — Lecture pour tous . . , những hồi ký của các thánh, các tu-sĩ. Tôi thích nữ thánh Thérèse de l'Enfant Jésus và thường đến cầu xin nữ thánh tại nhà nguyện dòng tu kín đường Cường Để. Tôi thích dòng tu chiêm nghiệm (ordre contemplatif) hơn cả và rất phục dòng Trappe. Tôi mong được biết ơn kêu gọi. Trong suốt 1 tháng, tôi chịu khó cố-gắng đọc hết Kinh-Thánh dầu không hiểu bao nhiêu. Tôi còn đọc thêm Kinh Phật, các sách nói về đạo Bà La môn, Du già nữa.

Năm 21 tuổi, tôi gặp anh Chỉnh trong 1 buổi nhóm tại nhà thờ Tin-Lành Trần Hưng Đạo. Từ đó, trong những lần gặp tôi, trong những bức thư viết cho tôi, anh Chỉnh nói cho tôi về Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh. Nhưng cho đến lúc ấy tôi vẫn không hiểu « được cứu » là thế nào.

Khi đọc lịch sử Hội-Thánh trong Thánh-Kinh lược khảo, tôi hơi hoang-mang về giá trị của hàng giáo phẩm Công-giáo trong 1 lúc. Những ý nghĩ đi tu vẫn ám-ảnh tôi và dòng tu Trappe vẫn quyến rũ tôi cách lạ lùng.

Một buổi tối, trên đường đi học về, đang khi suy nghĩ về sự kêu gọi của Đấng Christ, tôi được Chúa soi-sáng. Tôi nhận biết Ngài không kêu gọi một ai đi tu nhưng gọi chúng ta, gọi tôi trở lại với Ngài ngay giữa cuộc đời này. Về đến nhà, theo lời dặn của ông cụ bán sách, tôi xin phép ba tôi theo đạo dầu chưa hiểu Tin-Lành. Tôi đi nhóm và dự lớp Phước âm yếu chỉ.

Tôi đã bối rối trong nhiều ngày sau khi đọc 1 bài nói về sự Tái-sanh ở Hừng Đông số 72. Ba giờ sáng ngày 13-9-

1963 đang khi đọc nửa chừng cuốn « Bội Thần Ta » của Jonaphan Goforth. Đức Thánh-Linh cảm-động tôi, tôi khóc lúc nào không biết, và rồi, không thể dừng khóc được. Tôi quên thưa rằng từ khi đọc Kinh-Thánh tôi khốn khổ vì bị cáo trách về tội lỗi tôi và tha-thiết mong thoát khỏi quyền-lực tội lỗi. Sáng hôm sau tôi trở lại phòng đọc sách nhờ ông cụ cầu-nguyện cho. Từ ngày hôm đó, Đức Chúa Trời ban cho tôi sự bình-an, vui mừng không thể tả được. Những khó khăn, những dao-động bên ngoài không thể cắt đi sự vui mừng vì được cứu trong tôi. Đức Thánh-Linh dẫn dắt tôi từng bước một vào lẽ thật và sự đắc thắng trong Ngài.

Lúc ban đầu tôi còn ngại đến những buổi nhóm. Không quen với vẻ đơn sơ và những bản thánh-ca tôi vẫn nhớ điệu hát Grégorien ngày trước. Có 1 lần ý nghĩ đi tu trở lại với tôi khi tôi đọc 1 bài báo nói đến tu viện Tin-Lành đầu tiên ở Pháp.

Một chiều thứ bảy, nể lời anh Chỉnh nhiều lần mời mọc, tôi đến nhóm với đoàn sinh-viên, học sinh Tin-Lành Sài-gòn. Sáng hôm sau, anh Chỉnh lại đến tìm tôi rất sớm, mời tôi đi học lớp Kinh-Thánh dành riêng cho người mới tin Chúa do các anh em sinh-viên Tin-Lành hướng dẫn. Tôi e ngại nhiều nhưng đã theo học lớp này và nhận được nhiều sự dạy-dỗ.

Buổi sinh-hoạt hàng tuần mỗi tối thứ bảy của đoàn sinh-viên học sinh Tin-Lành mà tôi đến dự lần thứ nhất cũng là buổi tiễn đưa anh Bình, anh Tư đi du học. Tôi tìm thấy tình-yêu và sự thông công trong Chúa giữa những anh chị này.

Bây giờ tôi đã quen và yêu thích những buổi nhóm đơn sơ, không lệ-thuộc vào hình thức lễ nghi của Hội-Thánh Tin-lành Việt-Nam. Tôi biết bởi tình-yêu của Đấng Christ và bởi sự săn sóc của những người bạn, tôi đã trở nên tin-đồ thật của Ngài. Tôi yêu-mến Ngài và trao hiến trọn đời tôi cho Ngài.

○ ○ ○



CÂU ĐỐ KỲ NÀY

của HOÀI-LINH Gò-đen

Dưới đây là những câu đố Kinh-thánh, mỗi câu đều có chữ **Nói tiên-tri**. Xin bạn giải-đáp bằng trưng-dẫn Kinh-thánh :

1 — Ai có bốn con gái còn đồng-trình hay nói tiên-tri ?

2 — Hai người nào được thần cảm-động nói tiên-tri trong trại quân ?

3 — Thần Đức Chúa Trời cảm-động ai nói tiên-tri giữa đoàn tiên-tri ?

4 — Ai là tổ bảy đời kể từ A-đam đã nói tiên-tri rằng : này Chúa ngự đến muôn vàn thánh ?

5 — Ở đâu nói Đức Chúa Trời đã cho hai người làm chứng mặc bao gai, đi nói tiên-tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày ?

6 — Ai được Thánh-Linh cảm-động đứng dậy nói tiên-tri rằng : sẽ có sự đói kém khắp trên đất ?

7 — Đầu chép : đừng nói tiên-tri về lẽ thật, hãy nói cho chúng tôi đều vui thú ?

Hạn chót nhận bài : 30 - 8 - 66

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ

Đăng trong T. K. B. số 328.

2 — Giô-na (Giô-na 2 : 1-4)

3 — Chim bồ câu (Gióp 42 : 14)

4 — Đa-vít (Thi 55 : 6)

5 — Ích-ma-ên, chứa xác chết (Giê-rê-mi 41 : 9)

6 — Bà An-ne (Lu 2 : 36-38)

7 — II Sử 30 : 27.

9 — Thi 120 : 7.

10 — Êliphá, Binh-đát, Sô-pha thăm Gióp (Gióp 2 : 11-13)

Lưu ý : Câu 1 và 8 khó chấm cho thật đúng nên xin bỏ bớt. Cám ơn các bạn đã có công tìm đáp 2 câu đố ấy.

Danh-sách các bạn-đáp đúng

Đáp đúng 8 câu : Nguyễn-khương-Ninh (An-lạc-tây), Vương-thị-Ánh (Bàn-cờ) Trần-đình-Hồng (Đà-nẵng) Hoài-Linh (Gò-đen), Võ-thị Bích-Ngọc, Thiên-Hương (Sa-đéc)

Đáp đúng 7 câu : Nguyễn-kim-Huê (Bàn-Cờ) Nguyễn-long-Hải, Lê-thị-Nhân (Gò-đen) Nguyễn-Sơn (Hải-châu) Trần-hoàng-Hà (Hòa-khánh) Đặng-quang-Vinh (KBC 6045) Nguyễn-thị Ngọc-Hương-Lan (Ma-lâm) Nguyễn-thành-Đương, Huỳnh-văn A-Rôn (Vĩnh-long)

Đáp đúng 6 câu : Trần-hoàng-Nguyên, Trần-mỹ-Lê, Trương-văn-Luận (Cần thơ) Nguyễn-văn-Đặng (Giáo-đức) Phạm-thanh-Sơn (Tuy-hòa)

Đáp đúng 5 câu : Nguyễn-văn-Khuê (Phan-thiết) Trần-thị-Hễn, Châu-hữu-Nhơn (Thanh-đức)

Đáp đúng 4 câu : Đặng-văn-Đất (Gò-công) Lê-văn Phi-lip (Vị-thanh)

Đáp đúng 2 câu : Nguyễn-kim-Chung (Lê-chi)

Tổng kết cuộc thi đố Kinh-thánh năm 1965
đăng trong TKB từ số 317 đến số 326.

A. — Số kỳ đố : 10

B. — Số câu đố : 78.

C. — Tổng-cộng số người dự : 124

TIN TỨC TRUYỀN GIÁO TẠI VIENTIANE (AI-LAO)



Sáng 1 tháng 5 năm 1966 Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại đây đã cử hành lễ đặt viên đá đầu tiên trùng tu nhà thờ tại đường Phnom-penh cách trọng thề. Hiện diện có ông bà G.W. Tubbs Hội-trưởng Hội truyền giáo liên hiệp tại Ai-lao, các vị Cựu Hội trưởng Hội thánh Lào, đại diện các Hội thánh Lào, Pháp, Huê Kỳ cùng đa số tín hữu Hội thánh Việt-nam.

Mục sư Barnabas thay cho Hội thánh Huê Kiều trao cho Mục sư Nguyễn hậu Như một ngân phiếu 500.000 kíp để cùng chung lo việc trùng tu vì nhà thờ của Hội thánh Việt-nam cũng dùng làm chỗ nhóm họp cho tất cả các con cái Chúa không phân biệt quốc tịch nào. Mục sư G. W. Tubbs cầu nguyện đặt viên đá đầu tiên. Mục sư Roffe, giáo sĩ tiền phong đã từng dự phần gây dựng công việc Chúa giữa người Việt-nam tại Lào từ năm 1929 dâng lời tạ ơn Chúa về Hội thánh Việt nam và thay mặt Hội thánh Pháp tỏ lời mừng và chúc phước kết thúc buổi lễ.

Xin toàn thể Hội thánh ở quốc nội nhớ cầu nguyện cho Hội thánh chúng tôi có đủ tài chánh để làm xong mọi việc.

Ban Trị sự Hội thánh Vientiane

(Trong số, có 8 người dự đủ 10 kỳ là
1) Nguyễn Khương Ninh 2) Hoài Linh
3) Trương văn Luận, — 4) Võ thị Hạnh, —
5) Trương thiên Ân, — 6) Nguyễn thành
Dương, — 7) Võ hồng Mai, — 8) Lê thị
Nhân.

*D. — Tính theo Hội-thánh thì có 42 Hội
tham-dự.*

E. — Thẻ-thức xếp hạng tổng-kết.

1. Cộng điểm đáp trúng, mỗi câu,
1 điểm, — 2 Thêm điểm chuyên-cần, mỗi
kỳ dự đáp được hưởng 5 điểm, — 3 Cộng
chung 2 điểm trên, — 4 xếp hạng.

G. — KẾT QUẢ.

Dưới đây là những bạn được xếp
hạng để nhận giải thưởng:

1. — Nguyễn khương Ninh, 128 điểm
hạng nhất,

2. — Nguyễn thành Dương và Hoài
Linh, 121 điểm, hạng nhì.

3. — Trương thiên Ân và Võ thị Hạnh,
120 1/2 điểm hạng ba,

4. — Lê thị Nhân, 118 1/2 điểm, hạng tư

5. — Trương văn Luận, 116 1/2 điểm,
hạng năm

6. — Trần nguyên Lam-Bửu, 115 1/2
điểm, hạng sáu

7. — Nguyễn văn Đăng, 114 điểm, hạng
bảy

8. — Võ hồng Mai, 111 1/2 điểm, hạng
tám

9. — Đặng quang Vinh, 110 điểm, hạng
chín

10. — Hồng Phúc, 109 điểm, hạng mười

H. — GIẢI THƯỞNG.

Nhờ sự tán-trợ đặc-biệt của 1 con-cái
Chúa sẽ phát ra những giải thưởng bằng
sách vở của nhà sách Tin-lành như
dưới đây:

— Giải nhất, trị giá 200\$

— Giải nhì, trị giá 150\$

— Giải ba, trị giá 100\$

— Các giải khác, trị giá 50\$

VẤN ĐỀ CẦU-NGUYỆN

Ái-lao.— Cầu nguyện cho công việc Chúa giữa người Việt-nam, Trung-hoa và Lào. Cầu nguyện đặc biệt cho những tín-đồ người Mèo và Khamon ở tại tỉnh Xiêng-khoang được đứng vững.

Thái-lan.— Cầu nguyện cho ông bà Tấn-sĩ J. Payton đang lo học tiếng đề hầu việc Chúa cho người Phung trong địa hạt Pakchong, phía nam tỉnh Korat.

In-đô-nê-xia.— Cầu nguyện cho chiến dịch Tin-lành đã được tổ chức tại Bandung, từ 23 đến 29-5-65. Có 66 Hội-thánh Tin-lành đã tham gia công tác ấy. Xin Chúa ban phước cho các kết-quả thâu hoạch được.

Việt-nam.— Hội-đồng Tổng-liên-hội họp tại Saigon từ 2 đến 8 tháng 7 năm 1966. Cầu nguyện đặc-biệt cho 2 diễn giả là Mục sư Louis King và Mục-sư Philip Teng.

HÔN - LỄ

Hòa hưng.— Cậu Nguyễn-tân-Dân, con ông bà Mục-sư Nguyễn-thiện-Pháp thành hôn cùng cô Võ-thị-Ngộ, con ông bà Võ-văn-Tánh, chấp sự Hội-thánh Long-mỹ, ngày 8-5-1966.

Chánh-hưng.— Cậu Nguyễn-ngọc-Viên, thuộc Hội-thánh Biên-hòa thành hôn cùng cô Lê-thị-Đi, con ông Lê-văn-Cao, thuộc viên Hội-thánh Long-trạch. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Chánh-hưng, ngày 15-5-1966.

Dalat.— T.Đ.S. Nguyễn hữu-Ninh, con ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh, thành hôn cùng cô Nguyễn-thị-Hiếu, con ông bà Nguyễn Đề, nghị viên Hội thánh Dalat, ngày 29-5-66.

Bạc-liêu.— Cô Mai xuân Lang con ông bà chấp sự Trần văn Chánh sánh duyên cùng cậu Lê trung Thành, tự Tín, con ông bà Nghị viên Lê văn Nghệ thuộc viên chi hội Cần thơ ngày 2-5-66.

TANG - LỄ

Cần-thơ.— Ông Trần thành Long, hưởng thọ 89 tuổi, về nước Chúa ngày 18-4-66. Tang lễ cử hành trọng thể. Xin phân ưu cùng tang quyến. *M.s. và B.T.S. chi hội.*

Bạc-liêu.— Cụ Nguyễn văn Diệt 72 tuổi, nghỉ yên trong Chúa ngày 24-4-66. Cụ lâm bệnh 9 năm qua, nhưng vẫn giữ lòng yêu mến Chúa.

— Bà Tư Tỷ, Đồng thị Nuôi, 77 tuổi, thân mẫu bà Dương văn Ngự, nghỉ yên trong Chúa ngày 27-4-66. Phân ưu cùng các tang quyến. *Mục sư Nguyễn văn Tới*

MỤC-SƯ CHUNG KHÂM LỘC ĐÃ VỀ NƯỚC CHÚA

Sau một thời gian bệnh hoạn trầm trọng, Mục sư CHUNG KHÂM LỘC đã theo ý định của Chúa về yên nghỉ trong nước vĩnh sanh của Ngài hôm 6-5-66. Tang lễ cử hành trọng thể tại nhà thờ Tin lành Gia định, ngày 8-5-66.

M.s. Chung-khâm-Lộc sanh năm 1918 tại Cần thơ, hầu việc Chúa gần 30 năm mà thời gian quan trọng nhất là cho người Thượng du Xơ-rê ở Di linh. Cầu Chúa an ủi bà Chung khâm Lộc và toàn thể tang quyến.

*Thay mặt M.S., T.Đ. và tín hữu Hội-thánh Tin-lành Việt-nam
Ban Trị sự Tổng liên hội*

Giới thiệu sách mới xuất bản



GIẢI NGHĨA THƯ-TÍN II CÔ-RINH-TÔ

Với quyền sách này, nhà xuất-bản Tin-lành đã hoàn-tất bộ sách Giải-nghĩa Tân-ước gồm 17 quyền của CHARLES R. ERDMAN, giáo-sư danh-dự môn Thần-học Thực-tế tại Thánh-Kinh thần-học viện Princeton.

Quyển II Cô-rinh-tô giải-nghĩa này nêu rõ triết lý nhân-sinh rất hấp-dẫn và sâu-nhiệm mà thánh Phao-lô đã trình-bày trong thư-tín của ông. Ta sẽ thấy, trong sự yếu-đuối của con người ông, với tấm lòng thành-thực của ông, các cuộc chiến-đấu đầy nước mắt gọi cho ta lòng ngưỡng-mộ và yêu-mến ông.

Nghiên-cứu II Cô-rinh-tô giải-nghĩa, ta sẽ thấy rõ nhịp đập của trái tim vị anh-hùng Phao-lô. Ta sẽ nhận-định về sứ-điệp của ông muốn ghi-khắc trong tâm-trí chúng ta về tình thân-hữu chân-thành, về ảnh-hưởng bất-diệt của công-tác phục-vụ vô-kỳ, về vinh-hiễn và quyền-năng vô-song của Tin-lành.

Các tôi tớ con cái Chúa đều nên có quyển II Cô-rinh-tô giải-nghĩa này, như tất cả các quyển khác, trong toàn-bộ giải-nghĩa Tân-ước của C. R. ERDMAN.

Giá-bán : Bìa mềm 55\$ Bìa cứng 65\$.

KÉO DÂY ĐUA

Loại sách Bác-sĩ đường rừng của Tác-giả Paul White. — « Chú khỉ nhỏ ngồi nhóm dây, nhờ nước bọt vào tay, nhấc sợi dây lên rồi kêu với giọng thật trầm : Hãy cố-gắng nhé ! — và khi đã chống chân lấy đà xong, nó hô to : « Kéo ! »... »

... Mẫn nhìn ngọn lửa, từ từ lắc đầu. Chà ! trong tôi đang có một cuộc kéo dây đua và hết lần này lại đến lần khác, tôi cứ thua hoài.

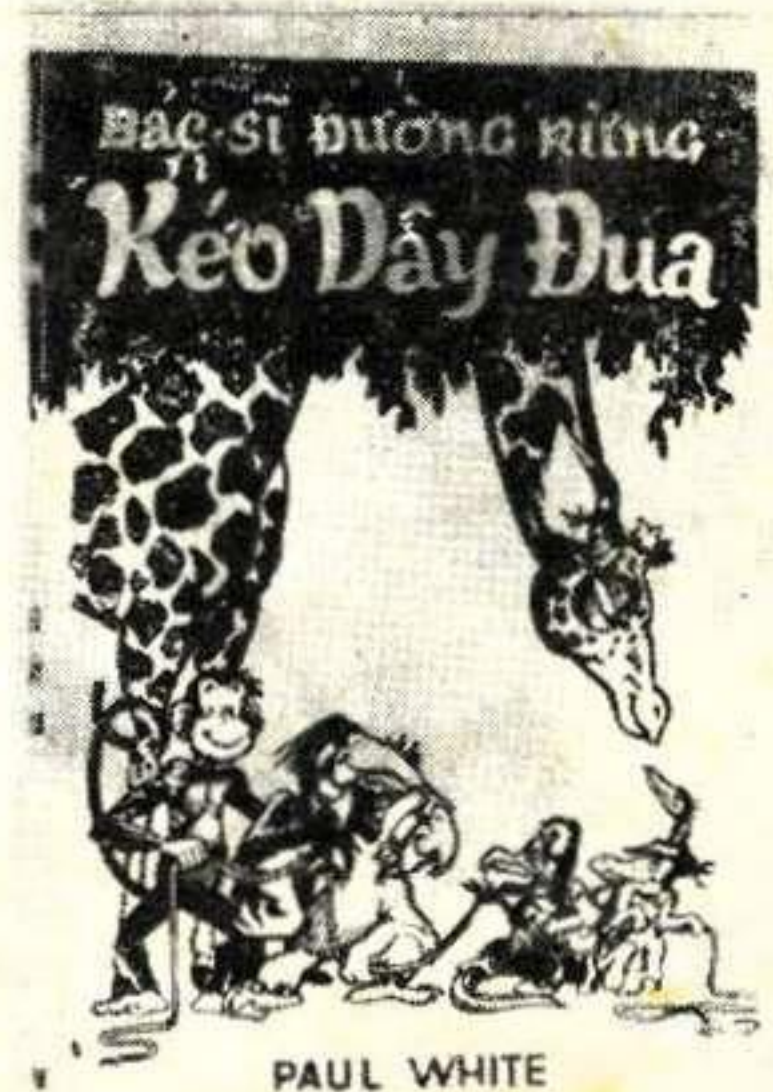
Tín gật đầu : « Việc đó vẫn thường xảy ra khi chúng ta được tái-sanh. » Hòa và Mẫn đồng trợn tròn đôi mắt...

Câu chuyện đường rừng trên đây còn dài, được thuật lại cách dí dỏm như thế chắc sẽ gây nhiều thích thú cho các em trẻ, với những nhơn vật như Khỉ Tô-tô, voi Lâm bộ, hươu cao cổ Lan-chất, chim gõ mỏ Hoa, két Su-cu v. v...

Các em trẻ cần đọc đề vừa giải-trí vừa hiểu biết bằng lối so-sánh về từng-trải của người Tín-đồ của Chúa Jê-sus.

Các phụ-huynh nên mua làm quà biếu cho các con em.

Giá-bán : 15\$ một quyền. Bìa đẹp, nhiều hình ảnh.



CỨU-CHÚA VÀ TÔI

Loại sách tu-dưỡng đạo-đức của tác-giả HERMAN. W. GOCKEL — Hàng ngàn độc-giả đã tìm được sức mới, yên-ủi mới, can-dảm mới, hy-vọng mới trong quyển sách nhỏ này. Bằng ngôn-ngữ đơn-so thông-dụng, tác-giả đã mô-tả những kho-tàng vô giá của Đức-tin Cơ-đốc-giáo. Người đọc sẽ được soi-sáng và thuyết-phục về Chúa Jê-sus có nghĩa gì đối với chính mình. — Tác-giả quyển sách này, là Herman W. Gockel, tân-sĩ thần-khoa, có một bút-pháp rất đặc biệt, ngôn-ngữ sáng-tỏ như pha-lê đã diễn-tả những nan-đề và nhu-cầu của con người rất khéo-léo, nhờ khai-triển khả-năng hiểu biết thiêng-liêng sâu-nhiệm của ông trong suốt thời-gian phụ-trách mục : Văn đề thiêng-liêng » trong một tạp chí của Hội-thánh Luthérienne.

Sách này rất được nhiều độc-giả và báo-chí hoan-nginh và phê-bình.

Có thể tặng sách này cho người bệnh, người bị giam cầm, người đang tang tóc, người bị cám dỗ. Nó cũng thích dụng làm tặng vật tỏ tình thân hữu trong bất cứ cơ hội nào như sinh nhật hay ngày kỷ niệm v v...

Giá bán : 15\$ một quyền.



Kiểm duyệt số 1457 ngày 15-6-1966

Nhà in NAM-HẢI 149, Nguyễn-thiện-Thuật — SAIGON